



2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

I. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN	05
II. VỊ THẾ NGÂN HÀNG LỚN NHẤT VIỆT NAM	06
1. Những thành tựu và dấu ấn năm 2021	07
2. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh	08
3. Thông tin khái quát	10
4. Ngành nghề kinh doanh	11
5. Quá trình hình thành và phát triển	12
6. Tổ chức và nhân sự cấp cao	14
III. PHÁT HUY SỨC MẠNH VƯỢT KHÓ KHẮN	26
1. Bối cảnh vĩ mô năm 2021	28
2. Hoàn thành mọi chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh	29
3. Nỗ lực vì cộng đồng và xã hội	40
4. Đánh giá của Hội đồng thành viên	44
IV. ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH	48
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2021	52
VI. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ CÔNG TY CON	75



THÔNG DIỆP

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Kính thưa Quý vị !

Năm 2021, trước khó khăn, thách thức lớn của kinh tế thế giới và đại dịch Covid-19 nhưng Việt Nam có nhiều chủ trương đổi mới quan trọng và kịp thời. Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả nhờ điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt.

Hướng đến các sự kiện trọng đại của đất nước và quyết tâm vượt qua thách thức, Agribank đã thực hiện xuất sắc vai trò ngân hàng hàng đầu Việt Nam, tiếp tục là điểm tựa tài chính tin cậy của khách hàng. Với tổng tài sản đạt trên 1,69 triệu tỷ đồng, nguồn vốn đạt trên 1,58 triệu tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt trên 1,31 triệu tỷ đồng, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong cho vay “Tam nông”, tỷ trọng dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn gần 70% tổng dư nợ; hỗ trợ tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và hạn chế tín dụng đen; vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa tích cực, tiên phong triển khai nhiều chính sách, giải pháp hỗ trợ khách hàng và công tác an sinh, xã hội; Agribank được tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody’s đánh giá tín nhiệm ở mức Ba3, tương đương trần tín nhiệm quốc gia; Tạp chí quốc tế uy tín The Asian Banker xếp hạng thứ 138 trong 500 ngân hàng hàng đầu khu vực Châu Á Thái Bình Dương về quy mô tài sản (tăng 96 bậc xếp hạng về chất lượng so với năm 2020); đứng đầu ngân hàng Việt Nam về giá trị thương hiệu... Hướng tới phát triển bền vững và đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu, cổ phần hoá, Agribank đã quyết liệt đổi mới và hoàn thiện mô hình tổ chức mạng lưới theo mô hình ngân hàng hiện đại, ưu tiên nguồn lực để hỗ trợ khách hàng, chủ động ứng dụng các sản phẩm chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh, chú trọng quản trị rủi ro toàn diện, cải tiến quy trình nghiệp vụ, bảo đảm hoạt động kinh doanh thông suốt, an toàn, hiệu quả.

Năm 2022, trước bất ổn kinh tế thế giới, nhưng với chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt trong điều kiện bình thường mới, kinh tế Việt Nam được dự đoán sẽ phục hồi mạnh mẽ, cùng với truyền thống tốt đẹp của nhiều thế hệ Agribank, sự đồng lòng, gắn kết của đối tác, khách hàng, tôi tin tưởng Agribank tiếp tục phát triển, mang lại giá trị thiết thực cho khách hàng.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Agribank, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý vị đối tác, khách hàng đã luôn dành niềm tin và sự ủng hộ cho Agribank.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

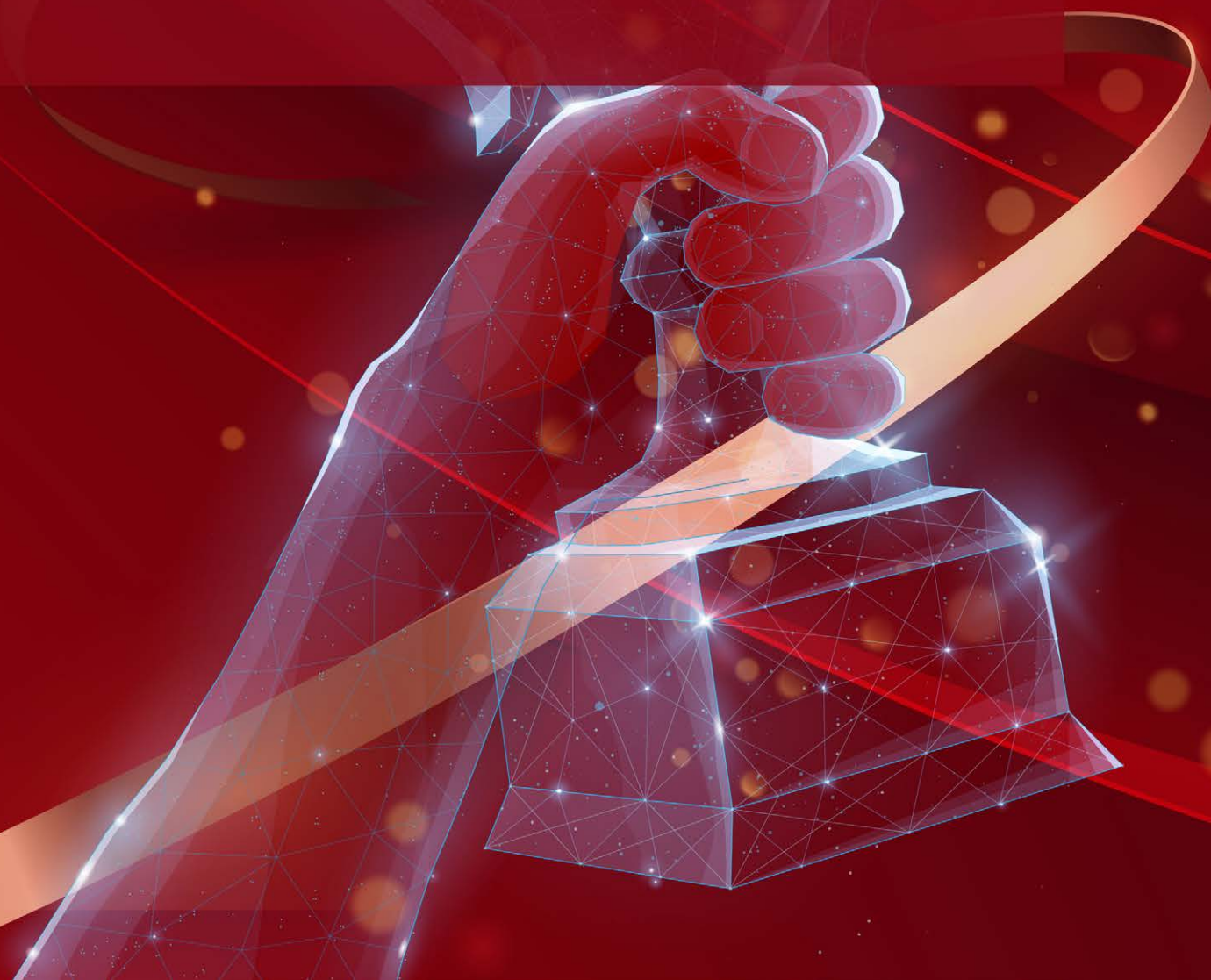
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Phạm Đức Ấn

VỊ THẾ NGÂN HÀNG HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

TỪ MỘT NGÂN HÀNG NHỎ, TÁCH RA TỪ VỤ TÍN DỤNG NÔNG NGHIỆP VÀO NĂM 1988, TRẢI QUA MỖI THỜI KỲ PHÁT TRIỂN VỚI NHỮNG TÊN GỌI GẮN VỚI SỨ MỆNH KHÁC NHAU, XUYỀN SUỐT 33 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN, AGRIBANK LUÔN KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ, VAI TRÒ TIỀN PHONG CỦA MỘT TRONG CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC HÀNG ĐẦU VIỆT NAM, ĐI ĐẦU THỰC HIỆN NGHIÊM TÚC VÀ CÓ HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ, GÓP PHẦN ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, HỖ TRỢ TĂNG TRƯỞNG, LUÔN ĐỒNG HÀNH CÙNG SỰ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN, CÓ NHIỀU ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC, THÚC ĐẨY QUÁ TRÌNH TÁI CƠ CẤU NỀN KINH TẾ, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI.



NHỮNG THÀNH TỰU VÀ DẤU ẤN NĂM 2021

- ▶ Top 10 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam.
- ▶ Top 10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500 năm 2021.
- ▶ Top 10 thương hiệu mạnh Việt Nam lĩnh vực Ngân hàng, Dịch vụ tài chính năm 2021.
- ▶ Top 10 ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín năm 2021 do Viet Nam Report công bố.
- ▶ Xếp hạng cao nhất trong các Ngân hàng Việt Nam tại bảng xếp hạng Brand Finance Banking 500 năm 2021.
- ▶ Ngân hàng dẫn đầu về cải tiến dịch vụ, dẫn đầu về giao dịch thẻ chip VCCS và có mạng lưới ATM tốt nhất 2021 do Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) trao tặng.
- ▶ Ngân hàng dẫn đầu về phát triển sản phẩm mới do Tổ chức thẻ quốc tế JCB trao tặng Ngân hàng tiêu biểu năm 2021 với các hạng mục: Ngân hàng dẫn đầu về hiệu quả đầu tư và phát triển mạng lưới chấp nhận thanh toán thẻ/ Ngân hàng nổi bật trong các dịch vụ tiềm năng/ Ngân hàng dẫn đầu về chuyển dịch cơ cấu thanh toán.
- ▶ Đứng thứ 5 trong bảng xếp hạng Top 50 thương hiệu Việt Nam năm 2021 do Brand Finance công bố.
- ▶ Top 30 thương hiệu ngân hàng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2021 được Mibrand công bố.
- ▶ Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's công bố xếp hạng tín nhiệm quốc tế của Agribank mức Ba3 với triển vọng "Tích cực".
- ▶ Tăng 96 bậc về xếp hạng chất lượng, đạt thứ hạng 138 trên bảng xếp hạng 500 ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương năm 2021 của tạp chí The Asian Banker.
- ▶ Tạp chí The Banker xếp hạng Agribank tăng 65 bậc so với năm 2020, đứng thứ 397 trong số 1.000 ngân hàng hàng đầu thế giới năm 2021.
- ▶ Agribank Realtime Payments - Sản phẩm thanh toán giá trị thấp thời gian thực của Agribank đã đạt Giải thưởng Sao Khuê 2021 cho Hệ thống Công nghệ thông tin Xuất sắc trong lĩnh vực Ngân hàng.
- ▶ Tiên phong thực hiện chính sách miễn, giảm một số loại phí dịch vụ (miễn 100% phí dịch vụ chuyển tiền trong nước trên kênh ngân hàng điện tử; 100% phí chuyển đổi thẻ từ sang thẻ chip nội địa; miễn, giảm phí giao dịch rút tiền tại ATM); Chương trình tín dụng 30.000 tỷ đồng hỗ trợ khách hàng tại 19 tỉnh, thành phía Nam thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Chính phủ với lãi suất thấp hơn 2%/năm; dành thêm 1.000 tỷ đồng để giảm lãi suất và miễn toàn bộ phí dịch vụ trong thời gian giãn cách đối với các tỉnh, thành thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- ▶ Thị phần huy động vốn tiếp tục dẫn đầu trong hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TRIẾT LÝ KINH DOANH

Tầm nhìn

Xây dựng Agribank hiện đại và hội nhập, tập trung đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại gắn với đổi mới mô hình tổ chức, hướng tới ngân hàng số, hoạt động theo phương châm tăng trưởng “An toàn - Hiệu quả - Bền vững”, đủ sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

Sứ mệnh

Hoạt động an toàn, hiệu quả; giữ vững vị trí chủ lực trên thị trường tài chính nông nghiệp, nông thôn.

Bản sắc văn hóa

Trung thực, Kỷ cương, Sáng tạo, Chất lượng, Hiệu quả.

Triết lý kinh doanh

Mang phần thịnh đến khách hàng.



TỔNG QUAN AGRIBANK

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- **Tên bằng tiếng Việt:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.
- **Tên bằng tiếng Anh:** Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development.
- **Tên viết tắt:** Agribank.
- **Agribank được thành lập:** ngày 26/03/1988 theo Nghị định số 53/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Sau đó, Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 400/CT ngày 14/11/1990 của Thủ tướng Chính phủ. Theo Quyết định số 280/QĐ-NH5 ngày 15/11/1996, Ngân hàng đổi tên một lần nữa thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam như hiện nay. Ngày 30/01/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước) đã ban hành Quyết định số 214/QĐ-NHNN phê duyệt việc chuyển đổi hình thức sở hữu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- **Mã số doanh nghiệp:** 0100686174.
- **Vốn điều lệ ngày 31/12/2021:** 34.328 tỷ đồng.
- **Địa chỉ:** Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- **Điện thoại:** 84 24 38379014 - 84 24 37724401 - 84 24 38313733; 84 1900558818.
- **Fax:** 84 24 38313690 - 84 24 38313709.
- **Website:** www.agribank.com.vn.



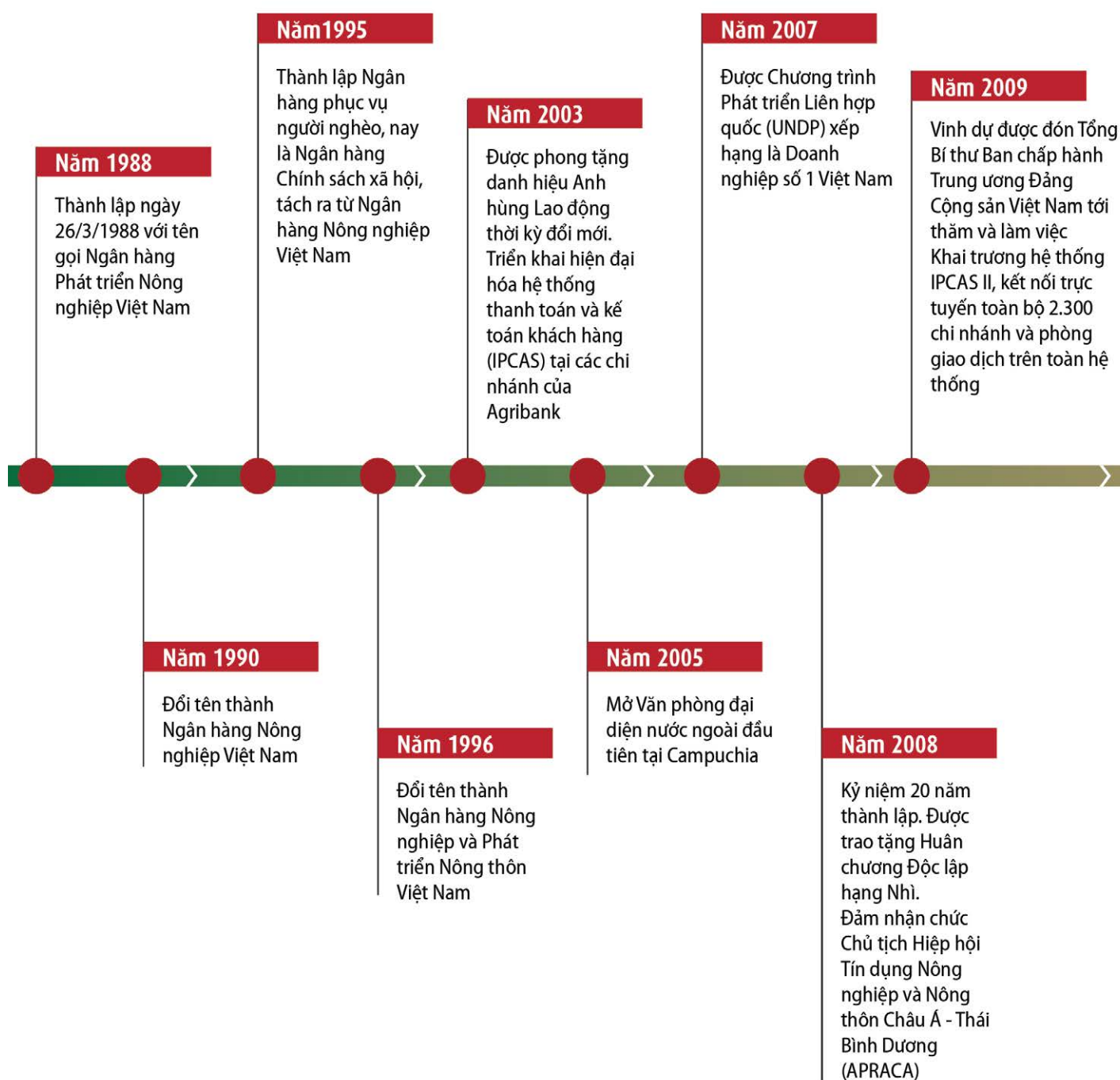
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

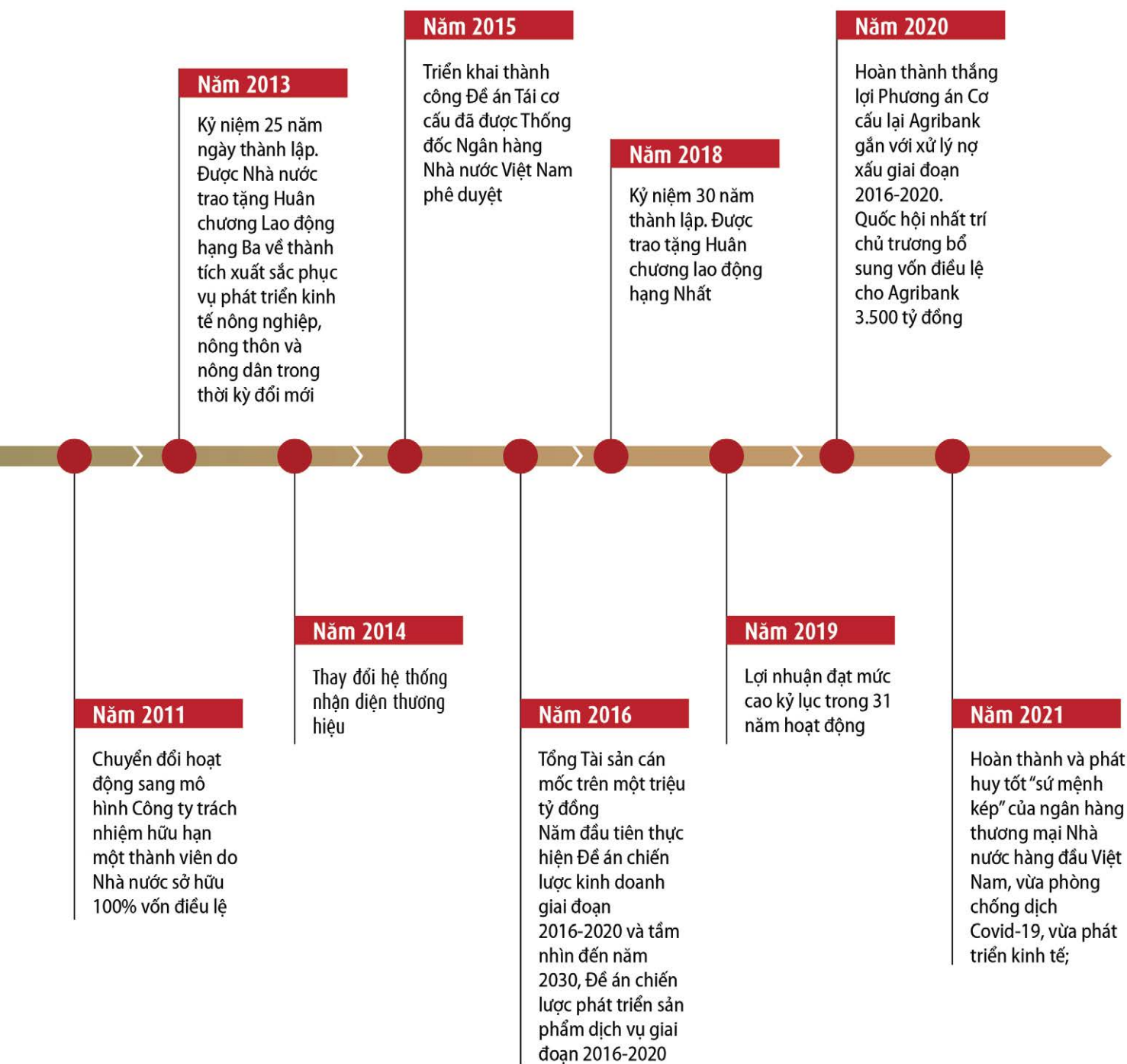
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

- ▶ Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- ▶ Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài;
- ▶ Cấp tín dụng;
- ▶ Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- ▶ Cung ứng các phương tiện thanh toán; cung ứng các dịch vụ thanh toán;
- ▶ Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài;
- ▶ Tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán;
- ▶ Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác;
- ▶ Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- ▶ Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác;
- ▶ Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản;
- ▶ Hoạt động mua nợ;
- ▶ Các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại và các hoạt động kinh doanh khác được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo quy định của pháp luật.



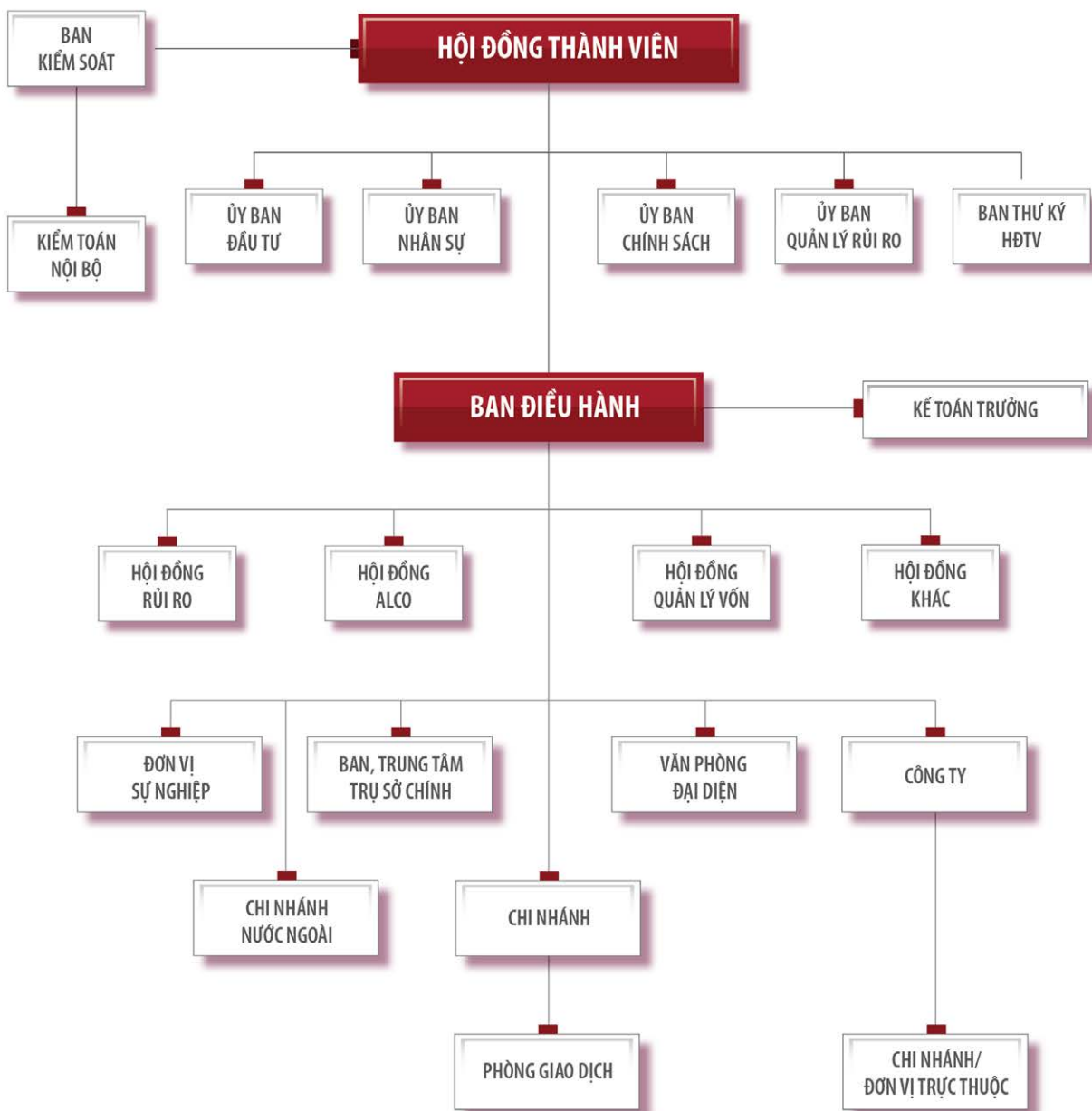
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



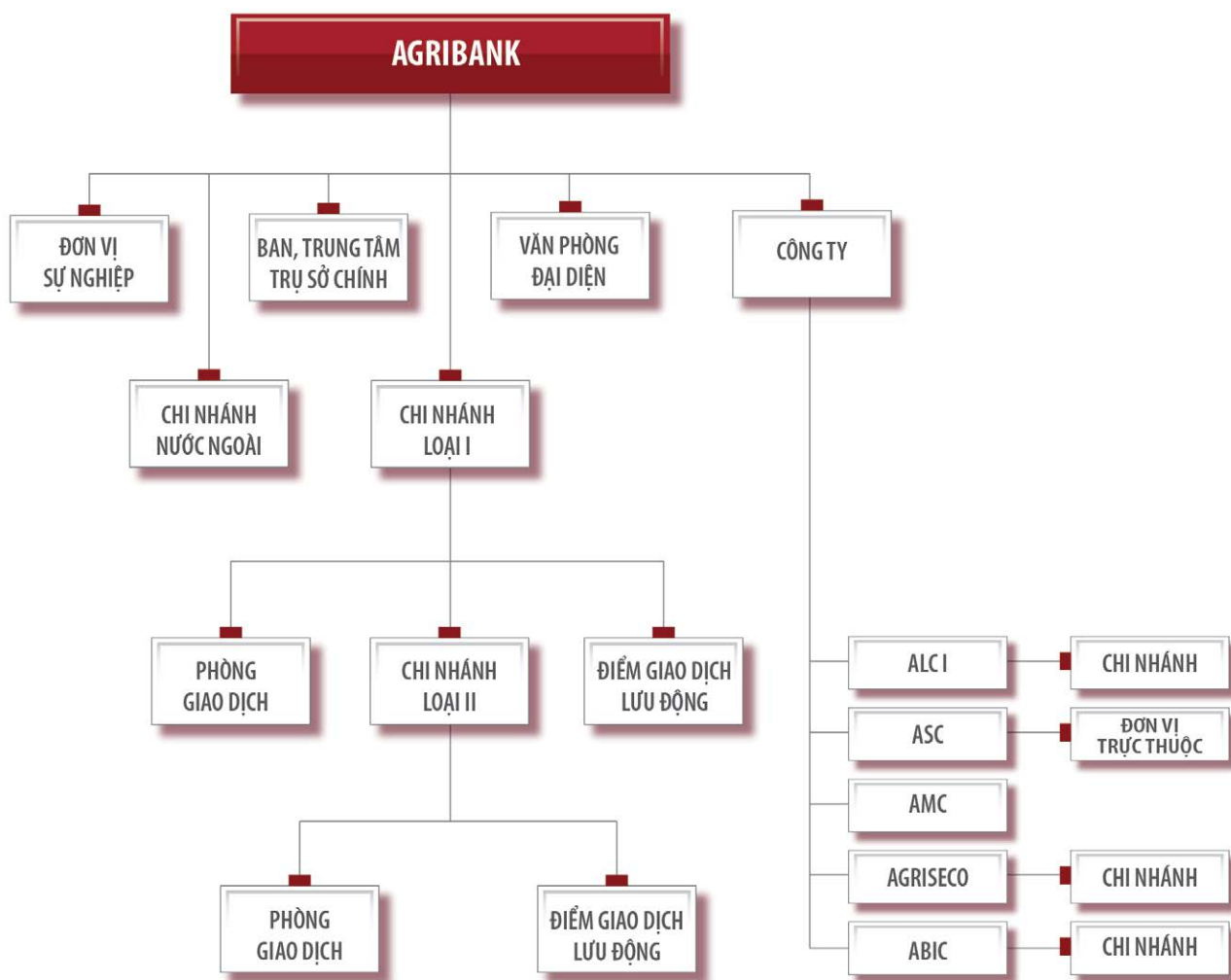


TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CẤP CAO

MÔ HÌNH QUẢN LÝ



CƠ CẤU TỔ CHỨC



Đến 31/12/2021, Agribank tiếp tục là ngân hàng có mạng lưới rộng lớn nhất, bao trùm tất cả các tỉnh, thành phố, đặc biệt là hiện diện tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trong cả nước giúp cho bà con nông dân có thể tiếp cận dịch vụ tài chính, thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển tài chính toàn diện của Chính phủ.

Agribank sở hữu hệ thống bán lẻ lớn nhất cả nước với 2.225 chi nhánh và phòng giao dịch; 1 chi nhánh tại Campuchia; 3 văn phòng đại diện khu vực: Văn phòng đại diện khu vực Miền Trung, Văn phòng đại diện khu vực Miền Nam, Văn phòng đại diện khu vực Tây Nam Bộ; 3 đơn vị sự nghiệp; 5 công ty con. Bên cạnh đó, Agribank còn mở rộng tối đa phạm vi hoạt động thông qua 68 điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng, 3.339 ATM, 196 CDM, mạng lưới 645 ngân hàng đại lý tại 79 quốc gia và vùng lãnh thổ.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ÔNG PHẠM ĐỨC ẤN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1970
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên từ năm 2014 đến năm 2018
Giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 01/2019 đến tháng 4/2020
Giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank từ 01/5/2020
Chủ tịch Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam nhiệm kỳ VII (2020 - 2024) từ ngày 10/12/2020
Đại biểu Quốc hội khóa XV



ÔNG TIẾT VĂN THÀNH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN - TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Quyền Tổng Giám đốc Agribank từ 06/06/2014

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc từ 09/02/2015.



ÔNG NGUYỄN MINH TRÍ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ NHIỆM ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO AGRIBANK

TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN KHU VỰC MIỀN NAM.

Sinh năm: 1963

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 22/10/2012.



ÔNG PHẠM HOÀNG ĐỨC

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ NHIỆM ỦY BAN NHÂN SỰ AGRIBANK

Sinh năm: 1961

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế, Sau Đại học về Khoa học chính sách

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014, phụ trách Hội đồng thành viên từ 01/11/2019 đến 30/4/2020.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ÔNG NGUYỄN VIỆT MẠNH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ NHIỆM ỦY BAN ĐẦU TƯ AGRIBANK

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014.



ÔNG NGUYỄN VĂN MINH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ NHIỆM ỦY BAN CHÍNH SÁCH AGRIBANK

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014.



ÔNG HỒ VĂN SƠN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN ĐẦU TƯ AGRIBANK

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh quốc tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 29/07/2016.



BÀ NGUYỄN TUYẾT DƯƠNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2019
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/01/2019.



BÀ ĐỖ THỊ NHÂN
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1966
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế tài chính ngân hàng
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2020
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/5/2020.

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG **TRẦN TRỌNG DƯƠNG**
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1964
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát từ 10/08/2017.



ÔNG **NGUYỄN BÁCH DƯƠNG**
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.



ÔNG **BÙI HỒNG QUẢNG**
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1970
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.



ÔNG **HOÀNG VĂN THẮNG**
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1966
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG **TIẾT VĂN THÀNH**
TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc từ 06/06/2014
và Tổng Giám đốc từ 09/02/2015



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 06/06/2014.



ÔNG NGUYỄN MINH PHƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC AGRIBANK
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CHO THUÊ
TÀI CHÍNH I AGRIBANK

Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 01/10/2014.



ÔNG NGUYỄN HẢI LONG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC AGRIBANK
CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ AGRIBANK

Sinh năm: 1974
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1997
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 02/10/2014.

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG PHẠM TOÀN VƯỢNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1976
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/06/2015.



ÔNG TÔ ĐÌNH TƠN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1963
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1996
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016.



ÔNG PHẠM ĐỨC TUẤN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC AGRIBANK
CHỦ TỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AGRIBANK (ABIC)

Sinh năm: 1969
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016.



ÔNG **LÊ XUÂN TRUNG**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1970
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017.



ÔNG **TRẦN VĂN DỰ**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1964
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ÔNG **PHÙNG VĂN HƯNG QUANG**
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Sinh năm: 1965
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Kế toán trưởng từ 01/10/2014.

PHÁT HUY SỨC MẠNH VƯỢT KHÓ KHĂN





1. Bối cảnh vĩ mô năm 2021

Năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới khiến kinh tế thế giới bị ảnh hưởng nặng nề, nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ gặp bất ổn, chậm phục hồi và suy giảm tăng trưởng. Tỷ lệ lạm phát tăng cao do các biện pháp can thiệp của Chính phủ các quốc gia, giá hàng hóa thiết yếu tăng nhanh, sự thiếu hụt cả đầu vào và đầu ra trong chuỗi cung ứng do giãn cách xã hội và việc hạn chế các hoạt động kinh tế.

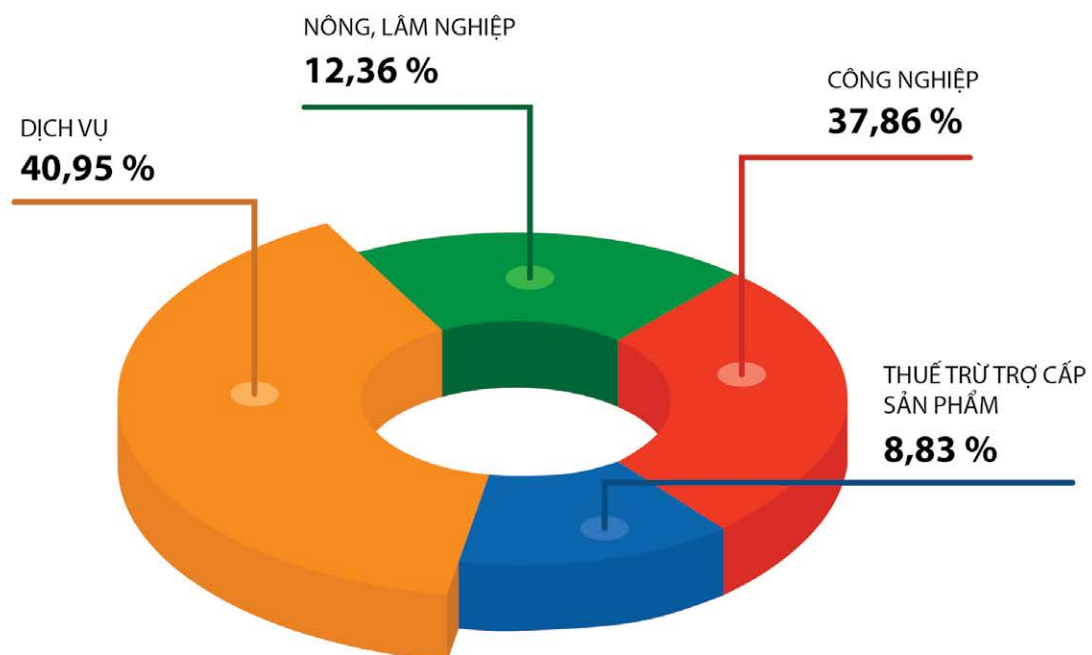
Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và kế hoạch 5 năm 2021-2025, tuy nhiên cũng là năm đất nước phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Đợt dịch lần thứ 4 của đại dịch Covid-19 kéo dài đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, trong đó có nhiều vấn đề lần đầu tiên xuất hiện (ngành dịch vụ - du lịch đóng băng; các chuỗi sản xuất, cung ứng, tiêu thụ bị đứt gãy...). Đứng trước khó khăn, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện "mục tiêu kép", vừa phòng, chống dịch, vừa duy trì sản xuất kinh doanh, bảo đảm đời sống nhân dân. Từ đầu tháng 10/2021, các hoạt động kinh tế dần được phục hồi trong trạng thái "bình thường mới" trên tinh thần "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19" theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Tăng trưởng kinh tế năm 2021 chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng

góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%. Tăng trưởng xuất, nhập khẩu là điểm sáng trong bức tranh kinh tế vĩ mô năm 2021. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt kỷ lục 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2021 ước tính xuất siêu 4 tỷ USD.

Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Việt Nam đã rất thành công trong việc ổn định vĩ mô, kiểm chế lạm phát. Ngành Ngân hàng đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng nhằm kiểm soát lạm phát, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối; điều hành chính sách tín dụng theo hướng tập trung vốn cho sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ tăng trưởng, cho vay lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt là các lĩnh vực thiết yếu, các ngành nghề bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; chỉ đạo các tổ chức tín dụng miễn, giảm, hạ lãi suất cho vay, kéo dài thời gian cơ cấu nợ cho khách hàng, tiếp tục hỗ trợ hiệu quả cho nền kinh tế. Bên cạnh đó, tốc độ chuyển đổi số trong ngành ngân hàng diễn ra vô cùng mạnh mẽ giúp cho việc sử dụng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng của người dân không bị gián đoạn trong dịch Covid-19 và các tổ chức tín dụng kiểm soát tốt chi phí, nâng cao lợi nhuận.

Kết quả hoạt động của ngành Ngân hàng đã đóng góp quan trọng và trực tiếp vào các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tổng phương tiện thanh toán tăng 8,93% so với cuối năm 2020; huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 8,44%; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,97%. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 1,84% so với năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016; lạm phát cơ bản 12 tháng tăng 0,81%.

CƠ CẤU GDP NĂM 2021



2. Hoàn thành mọi chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh

Trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, hoạt động kinh doanh của Agribank chịu ảnh hưởng nhiều hơn so với các ngân hàng thương mại khác do có quy mô lớn nhất hệ thống và đặc thù đối tượng khách hàng chủ yếu là dân cư khu vực nông nghiệp, nông thôn và các đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương trong xã hội.

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và diễn biến kinh tế vĩ mô, Agribank đã triển khai quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đồng thời hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu kinh doanh năm 2021.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Đơn vị: tỷ đồng, %

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện 31/12/2021	So với 2020		So với kế hoạch 2021
					Giá trị (+/-)	%	
1	Tổng tài sản	1.568.127	Tăng 7-9%	1.695.933	127.806	8,2%	Hoàn thành
2	Vốn thị trường I (Không KBNN)	1.454.036	Tăng tối thiểu 6,5%	1.580.777	126.741	8,7%	Hoàn thành
3	Dư nợ cho vay nền kinh tế	1.212.656	Tăng tối đa 9%	1.314.225	101.569	8,4%	Hoàn thành
4	Tỷ trọng cho vay NNNT	69,4%	Từ 65-70%	66,5%			Hoàn thành
5	Tỷ lệ nợ xấu theo thông tư 11	1,64%	< 1,8%	1,71%			Hoàn thành
6	Thu dịch vụ	7.962	Tăng 1-3%	8.773	811	10,2%	Hoàn thành
7	Lợi nhuận trước thuế	13.203	13.636	15.258	2.055	15,6%	Hoàn thành
8	Các tỷ lệ an toàn	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo			Hoàn thành

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2021 của Agribank; và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021)

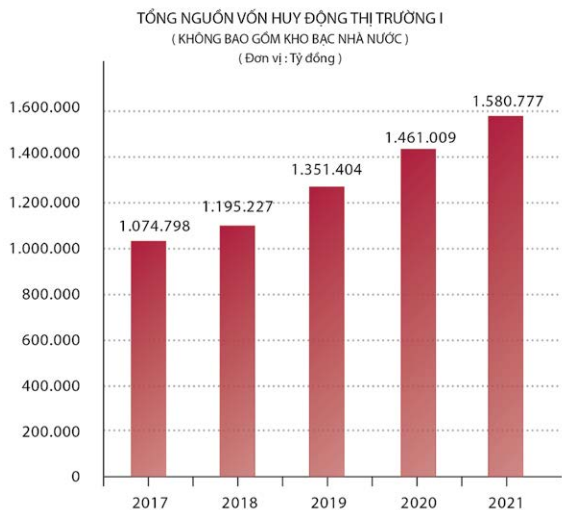


2.1. Tăng trưởng vốn phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn, giữ vững thị phần đứng đầu trong hệ thống NHTM

Dù gặp nhiều khó khăn khi dịch bệnh và thiên tai ảnh hưởng tới thu nhập của người dân, doanh nghiệp, huy động vốn của ngành ngân hàng nói chung và Agribank nói riêng gặp nhiều khó khăn; tăng trưởng huy động vốn của toàn hệ thống ngân hàng thấp hơn tăng trưởng tín dụng. Trong điều kiện khó khăn, Agribank đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp có hiệu quả để tăng trưởng huy động vốn phù hợp gắn với cân đối vốn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.

Kết quả, nguồn vốn huy động của Agribank tiếp tục tăng trưởng ổn định và bền vững, cao hơn so với mức tăng trưởng chung của hệ thống ngân hàng thương mại, phù hợp với tiến độ kế hoạch và đáp ứng đủ nhu cầu cho vay phục vụ sản xuất kinh doanh, nhất là nông nghiệp, nông thôn và các lĩnh vực ưu tiên, khẳng định mức độ tín nhiệm lớn của khách hàng đối với uy tín, thương hiệu không ngừng được nâng cao của Agribank.

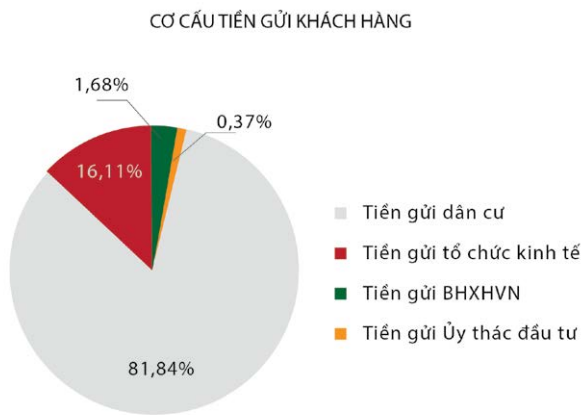
Đến ngày 31/12/2021, tổng nguồn vốn huy động thị trường I (không gồm KBNN) của Agribank đạt 1.580.777 tỷ đồng, tăng 8,7% so với đầu năm. Agribank tiếp tục duy trì thị phần huy động vốn từ dân cư và tổ chức kinh tế lớn nhất trong nhóm NHTM lớn nhất Việt Nam, chiếm gần 14% thị phần huy động vốn toàn ngành ngân hàng (11,23 triệu tỷ đồng).



(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh Agribank các năm 2017-2021)

Chú trọng chất lượng nguồn vốn

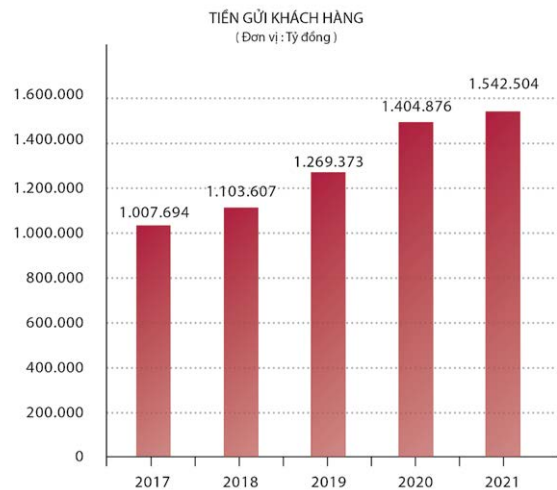
Chất lượng vốn huy động được cải thiện về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn. Agribank đã áp dụng nhiều biện pháp



(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2021)

điều chỉnh cơ cấu huy động vốn theo hướng ngày càng tăng tỷ trọng nguồn tiền gửi ổn định với chi phí thấp, hạn chế các khoản tiền gửi không đáp ứng được nhu cầu tăng trưởng tín dụng bền vững, tăng gánh nặng tài chính. Nhờ đó, nguồn vốn huy động trên thị trường I tiếp tục tăng trưởng ổn định, cao hơn so với hệ thống ngân hàng thương mại, khẳng định mức độ tín nhiệm cao của khách hàng đối với uy tín, thương hiệu của Agribank.

Dù gặp khó khăn trong công tác huy động vốn đầu năm 2021 do sức chống chịu và nguồn lực của người dân và doanh nghiệp giảm sút vì ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài, Agribank phát huy lợi thế về mạng lưới và nguồn nhân lực, tăng cường tiếp cận, phát triển khách hàng mới thuộc mọi thành phần kinh tế mở tài khoản tiền gửi gắn với phát triển, cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng. Đến 31/12/2021, tiền gửi dân cư đạt gần 1,3 triệu tỷ đồng, chiếm 81,84% nguồn vốn (không bao gồm tiền gửi Kho bạc Nhà nước). Quy mô khách hàng gửi tiền tăng trưởng mạnh, đạt trên 20,17 triệu khách hàng (tăng 13% so với năm 2020).



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2017-2021)

Sử dụng hiệu quả công cụ lãi suất

Bám sát chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, mặt bằng lãi suất huy động trong năm tiếp tục được Agribank duy trì ở mức thấp tương đương 4 NHTM lớn nhất Việt Nam, nhưng vẫn đảm bảo khả năng, tiến độ huy động vốn. Lãi suất huy động bình quân giảm, tạo điều kiện để giảm lãi suất cho vay, góp phần định hướng mặt bằng lãi suất thị trường theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, hỗ trợ khách hàng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời duy trì ổn định và nâng cao hiệu quả kinh doanh trong điều kiện phải giảm cả phí dịch vụ và một số nguồn thu khác. Lãi suất huy động USD tiếp tục duy trì ở mức 0%, tuân thủ quy định nhằm mục tiêu chống đô la hoá, hạn chế tình trạng găm giữ ngoại tệ và ổn định lãi suất thị trường, phù hợp với mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ.

2.2. Đầu tư tín dụng phục vụ “mục tiêu kép”

Dịch bệnh và thiên tai tác động tiêu cực đến sản xuất kinh doanh, thu nhập và khả năng trả nợ của người dân và doanh nghiệp. Tuy vậy, hoạt động tín dụng của Agribank năm 2021 tiếp tục tăng trưởng nhờ triển khai các giải pháp đồng bộ, đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của khách hàng trong điều kiện dịch bệnh. Dư nợ cho vay nền kinh tế đạt trên 1,31 triệu tỷ đồng, tăng 8,4% so với năm 2020.



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán các năm 2017-2021)

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ về thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế, Agribank tập trung nguồn vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh, khu vực nông nghiệp, nông thôn và các lĩnh vực ưu tiên, đồng thời không để đứt gãy chuỗi cung ứng, tích cực hỗ trợ khách hàng khắc phục ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh.

Tiên phong thực hiện miễn, giảm lãi suất và phí

Với các giải pháp chuyển đổi cơ cấu dư nợ tín dụng, chủ động thực hiện nghiêm túc các giải pháp giảm lãi suất cho vay theo chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước để hỗ trợ khách hàng, lãi suất cho vay bình quân năm 2021 của Agribank đã giảm trên 1%/năm so với đầu năm, thiết thực hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn để khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh. Đến nay, Agribank là một trong những ngân hàng thực hiện hỗ trợ (miễn giảm lãi, phí) nhiều nhất cho khách hàng. Với tinh thần luôn đồng hành, chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp chính là tháo gỡ khó khăn cho ngân hàng, Agribank đã tiên phong giảm mạnh đến 10% lãi suất cho tất cả khách hàng còn dư nợ tại ngày 15/7/2021 và các khách hàng phát sinh dư nợ sau ngày 15/7/2021 đến 31/12/2021. Tổng số lãi thực giảm lên tới 5.600 tỷ đồng với dư nợ khoản 1,4 triệu tỷ đồng và trên 3,5 triệu khách hàng. Đây là số tiền lãi giảm lớn hàng đầu trong số 16 ngân hàng thương mại cam kết giảm lãi suất. Đối với các lĩnh vực ưu tiên, Agribank là đơn vị có mức lãi suất cho vay thấp nhất thị trường, tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt lãi suất thị trường, hỗ trợ nền kinh tế.

Ngoài ra, hàng loạt chương trình ưu đãi tín dụng đã được Agribank triển khai để hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp vượt qua khó khăn, khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh như: chương trình tín dụng ưu đãi 100.000 tỷ đồng với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 với lãi suất thấp hơn 2,5%/năm so với mức thông thường; chương trình tín dụng 30.000 tỷ đồng hỗ trợ khách hàng tại 19 tỉnh, thành phố phía Nam thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Chính phủ với lãi suất thấp hơn 2%/năm so với lãi suất trung, dài hạn theo quy định; chương trình ưu đãi lãi suất cho vay thấu chi 25.000 tỷ đồng đối với khách hàng trả lương qua tài khoản. Đối với khách hàng doanh nghiệp, Agribank triển khai 6 chương trình ưu đãi, trong đó 4 chương trình đã hoàn thành trong năm 2021 dành cho các doanh nghiệp lớn, và doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng quy mô vốn ưu đãi lên tới 70.000 tỷ đồng và 450 triệu USD; 2 chương trình vẫn tiếp tục được thực hiện trong năm 2022 dành cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa với tổng quy mô vốn ưu đãi lên tới 45.000 tỷ đồng và 600 triệu USD.

Agribank cũng là Ngân hàng duy nhất thực hiện giảm lãi cho 100% khách hàng trên hệ thống; đảm bảo hiệu quả, kịp thời, phù hợp trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách, được Ngân hàng Nhà nước và chính quyền địa phương đánh giá cao. Thông qua các chương trình miễn, giảm lãi suất, đến hết năm 2021, Agribank đã thực hiện giảm hơn 7.000 tỷ đồng lợi nhuận để hỗ trợ khách hàng vượt qua đại dịch.

Là trụ cột tài chính cho nông nghiệp, nông thôn

Agribank luôn nỗ lực không ngừng đa dạng hóa các kênh dẫn vốn, đưa dịch vụ ngân hàng đến địa bàn nông thôn, vùng sâu vùng xa của cả nước. Trong suốt 33 năm xây dựng và phát triển, Agribank luôn gắn bó, đồng hành và kiên định với mục tiêu phát triển “Tam nông”. Mặc dù đầu tư vào lĩnh vực nhiều rủi ro, Agribank luôn kiên trì, bền bỉ tìm ra những giải pháp mới, hướng đi riêng nhằm đưa nguồn vốn tín dụng, dịch vụ ngân hàng đến với địa bàn nông thôn. Các chương trình tín dụng của Agribank đã và đang đóng góp rất quan trọng vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của đất nước, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, góp phần tạo nên sự phát triển bứt phá của nền nông nghiệp Việt Nam.



Nguồn vốn tín dụng của Agribank đóng góp quan trọng vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn của Agribank đến 31/12/2021 đạt 873.703 tỷ đồng, chiếm 66,5% tổng dư nợ của Agribank và gần 40% tổng dư nợ cho vay lĩnh vực này của toàn ngành ngân hàng.

Agribank tiếp tục tiên phong, chủ lực triển khai có hiệu quả 7 chương trình tín dụng chính sách, 2 chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Tăng cường tài chính toàn diện, giúp người dân, đặc biệt ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn tài chính cần thiết, nâng cao đời sống và phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần tích cực đẩy lùi nạn “tín dụng đen”.

Có thể nói, với những gì đã và đang triển khai, Agribank có thể tự hào về những đóng góp tích cực đối với nền kinh tế đất nước, đặc biệt là trong khu vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân khi mở ra cơ hội thoát nghèo và tạo cơ hội làm giàu cho nhiều nông dân, góp phần quan trọng vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở mỗi địa phương, thực sự là đòn bẩy hiệu quả trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Góp phần hiện thực hoá chiến lược tài chính toàn diện quốc gia

Để mọi người dân, dù ở đâu cũng có thể tiếp cận với nguồn vốn và dịch vụ ngân hàng, Agribank triển khai hoạt động điểm giao dịch lưu động bằng xe ô tô chuyên dùng. Từ cuối năm 2017 nhằm thực hiện chủ trương của Chính phủ về “Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ ngân hàng phù hợp với nhu cầu, có chất lượng, nhất là dân cư ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa”, nhằm mở rộng tín dụng và cung cấp dịch vụ ngân hàng cho các hộ sản xuất, cá nhân ở khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa, giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí khi tiếp cận với các dịch vụ ngân hàng. Số lượng khách hàng được cung cấp dịch vụ là 1,84 triệu khách hàng tại 445 xã. Trong năm 2021, các điểm giao dịch lưu động đã tổ chức 19.236 phiên giao dịch, qua đó giải ngân 6.934 tỷ đồng, thu nợ 7.763 tỷ đồng, huy động tiết kiệm 4.451 tỷ đồng và chuyển tiền 5.539 tỷ đồng.



Mô hình điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng mở ra cơ hội tiếp cận nguồn vốn và các dịch vụ ngân hàng hiện đại cho người dân vùng sâu, vùng xa.

Một phương thức cấp tín dụng của Agribank giúp cho đồng vốn dễ dàng và nhanh chóng đến được với những hộ gia đình nhỏ tại nông thôn, đáp ứng tối đa nhu cầu của người dân, đó là cho vay qua các Tổ vay vốn. Trong năm 2021, bằng phương thức cấp tín dụng này và thông qua 67.621 tổ vay vốn, Agribank đã giải ngân 184.442 tỷ đồng cho hơn 1,33 triệu khách hàng.

Bằng việc kết hợp Điểm giao dịch lưu động bằng xe ô tô chuyên dùng và cho vay qua Tổ vay vốn, Agribank đã khơi thông nguồn vốn tín dụng đầu tư cho “Tam nông”, cải thiện đời sống của người dân, từng bước thay đổi bộ mặt nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, đóng góp vào việc thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, từng bước nâng cao năng suất, tăng sản phẩm hàng hóa cho xã hội, tăng thu nhập cho các hộ gia đình, đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo ở nông thôn.

Hoạt động tín dụng của Agribank đã tạo thế và lực mới cho vai trò “trụ đỡ” của nền kinh tế trong giai đoạn khó khăn, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, khẳng định vai trò chủ lực của Agribank trên thị trường tài chính nông thôn trong suốt 33 năm thủy chung đồng hành cùng nông nghiệp, nông thôn.

Agribank - vì nền nông nghiệp xanh

Với vai trò chủ lực phát triển nông nghiệp, nông thôn, hàng năm, nguồn vốn Agribank đầu tư cho “Tam nông” luôn chiếm 65 - 70% tổng dư nợ cho vay nền kinh tế và chiếm tỷ trọng lớn nhất thị phần tín dụng nông nghiệp, nông thôn tại Việt Nam. Dòng vốn tín dụng của Agribank được tập trung vào sản xuất kinh doanh, tăng trưởng tín dụng xanh, năng lượng sạch, ứng dụng công nghệ cao. Để thúc đẩy đầu tư vào lĩnh vực này, Agribank

không ngừng nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng gắn với quản lý môi trường - xã hội, đào tạo, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về hoạt động cấp tín dụng xanh, nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng...

Trong quy trình nghiệp vụ tín dụng, sổ tay tín dụng của Agribank luôn gắn việc thẩm định dự án, phương án vay vốn với vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường, các dự án phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt của cấp thẩm quyền theo quy định của pháp luật, kiên quyết loại trừ cấp tín dụng đối với các dự án có khả năng ảnh hưởng lớn và nghiêm trọng đến môi trường, xã hội... Bên cạnh đó, Agribank đã tham gia nhiều Dự án có liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường do Ngân hàng Thế giới (WB) và các tổ chức tài chính tài trợ như: Nâng cao chất lượng, an toàn sản phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học; Dự án nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững; Quản lý rủi ro thiên tai; Hỗ trợ nông nghiệp Carbon thấp; Cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng; Điện gió; đưa vốn tín dụng vào công cuộc chống hạn, mặn Đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung Tây Nguyên...

Từ tháng 11/2016, Agribank triển khai chương trình tín dụng ưu đãi quy mô tối thiểu 50.000 tỷ đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch với nhiều ưu đãi cho khách hàng vay vốn thông qua giảm lãi suất cho vay từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm cho khách hàng tham gia vào chuỗi sản xuất nông nghiệp sạch, đồng thời không ngừng nỗ lực cải tiến quy trình, phương pháp cho vay, tiết giảm chi phí để mở rộng đầu tư tín dụng, đơn giản hoá thủ tục giúp khách hàng tiếp cận vốn vay một cách nhanh chóng.



Trước khi Ngân hàng Nhà nước triển khai chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch (chương trình 100.000 tỷ đồng) theo Nghị quyết [30/NQ-CP] của Chính phủ ngày 07/03/2017, Agribank đã thực hiện “xanh hóa” tín dụng, ưu tiên cho nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao khi dành quy mô tối thiểu 50.000 tỷ đồng cho lĩnh vực này và không hạn chế về nguồn vốn. Chương trình tín dụng ưu đãi phục vụ “Nông nghiệp sạch” được thực hiện với lãi suất cho vay giảm từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm so với lãi suất cho vay ưu đãi được rất nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại hân hoan đón nhận. Dư nợ cho vay nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch tính đến cuối năm 2021, doanh số cho vay từ khi bắt đầu triển khai chương trình của Agribank đã đạt trên 30.000 tỷ đồng, dư nợ đạt trên 5.000 tỷ đồng với trên 4.000 khách hàng. Thời gian qua, với vai trò là “mắt xích” quan trọng trong chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp, Agribank đã góp phần tạo nên các sản phẩm nông nghiệp đạt chất lượng, có giá trị hàng hóa cao, đáp ứng các tiêu chí khắt khe của các thị trường khó tính và tìm được chỗ đứng tại thị trường khu vực và thế giới. Các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao bước đầu đã tạo được sự đồng

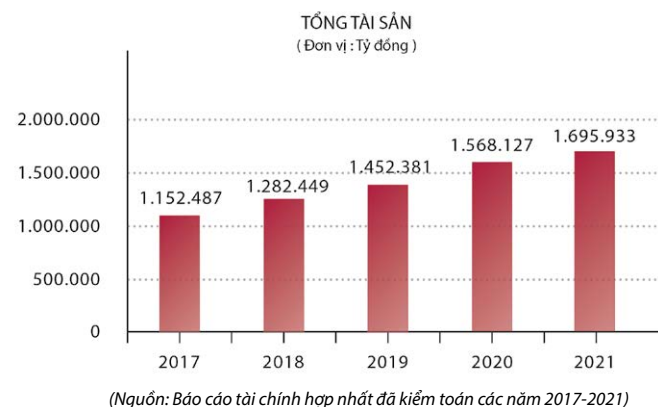
thuận cao giữa các doanh nghiệp và người dân, qua đó dẫn hình thành "làn sóng" đầu tư phát triển nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao, đóng góp tích cực đối với quá trình triển khai tái cơ cấu nền nông nghiệp Việt Nam.



Trong bối cảnh ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã và đang tác động nghiêm trọng trên nhiều lĩnh vực với quy mô toàn cầu, nguồn tài nguyên ngày càng hạn hẹp, việc xây dựng kinh tế tuần hoàn đã được xác định là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 nhằm đạt được lợi ích kép về giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường. Cán bộ tín dụng của Agribank trong quá trình tiếp xúc, tư vấn dự án, chương trình sản xuất kinh doanh của khách hàng chú trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chú trọng phát triển hiệu quả các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích đầu tư phát triển các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, an toàn đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng và bảo vệ môi trường, góp phần loại bỏ dần các mô hình sản xuất nông nghiệp cũ, lạc hậu, tiến tới xây dựng nền nông nghiệp hiện đại thông qua ưu đãi về cơ chế chính sách, cải tiến thủ tục hành chính, tài chính, tiếp cận các nguồn lực...

2.3. Quản lý tài chính hiệu quả và quản trị rủi ro toàn diện

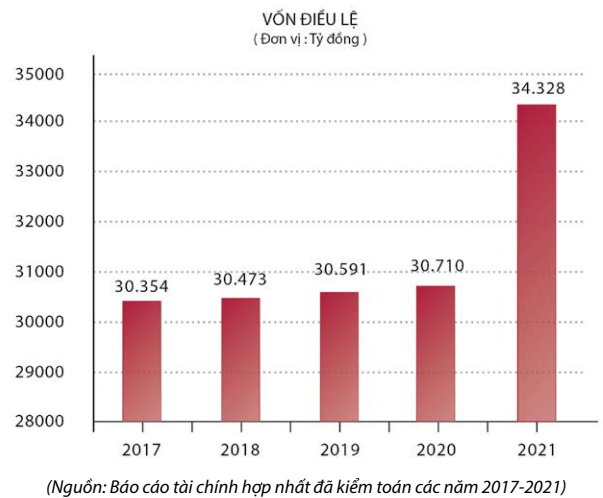
Trước những khó khăn ở hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Agribank đã thực hiện quyết liệt các giải pháp về quản lý tài chính, cân đối hợp lý chi phí cho tăng trưởng gắn với yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm mạnh chi phí quản lý, công cụ, dụng cụ so với năm 2020; nỗ lực tiết giảm chi phí để có điều kiện giảm lãi suất cho vay, miễn, giảm phí dịch vụ hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn do dịch bệnh; thực hiện trích lập dự phòng, xử lý rủi ro theo đúng quy định và khả năng



tài chính, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được Ngân hàng Nhà nước giao, đảm bảo thu nhập, đời sống cho người lao động.

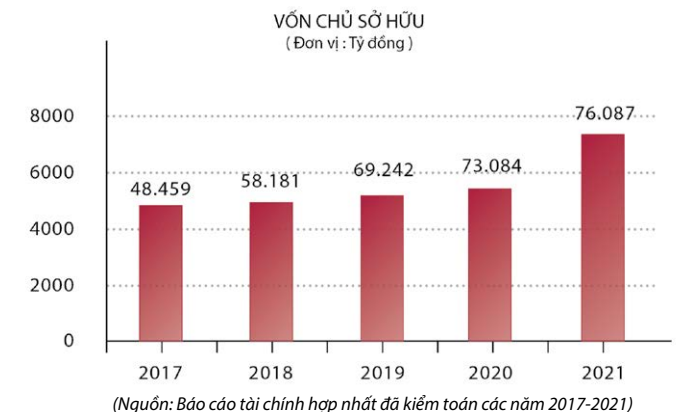
Nâng cao chất lượng tài sản

Đến 31/12/2021, quy mô tổng tài sản đạt 1.695.933 tỷ đồng, tăng 8,2% so với năm 2020 trên cơ sở một bảng tổng kết tài sản vững mạnh và minh bạch.



Để tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được NHNN giao, Agribank đã xây dựng và triển khai kế hoạch phát hành trái phiếu tăng vốn xây dựng và trình Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ của Agribank giai đoạn 2021-2026. Kết quả đến 31/12/2021, vốn điều lệ của Agribank đạt 34.328 tỷ đồng, tăng 11,78% so với năm 2020.

Bên cạnh đó, Agribank tích cực thoái vốn các khoản đầu tư ngoại ngành phù hợp với diễn biến thị trường; tiếp tục cơ cấu lại tài sản Có, gắn kế hoạch kinh doanh với quản lý tài sản Có rủi ro, hạn chế cấp tín dụng đối với các khoản vay thuộc nhóm có hệ số rủi ro cao, ưu tiên cấp tín dụng cho các khoản vay thuộc nhóm có hệ số rủi ro thấp...

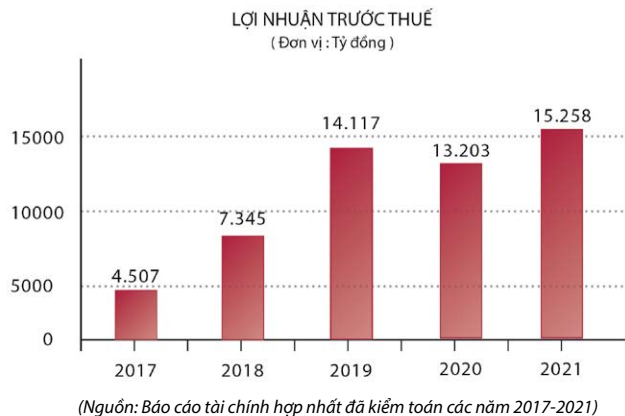


Với việc nâng vốn chủ sở hữu lên 76.087 tỷ đồng, nền tảng vốn vững chắc cùng với sự chủ động trong việc quản lý điều hành bằng cân đối sẽ là tiền đề vững chắc cho Ngân hàng triển khai cổ phần hóa và là bộ phận cho Agribank phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Tuy gặp nhiều thách thức khi nỗ lực tiết giảm chi phí để có điều kiện giảm lãi suất cho vay, miễn, giảm phí dịch vụ hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn do dịch bệnh, Agribank vẫn hoàn thành kế hoạch lợi nhuận với lợi nhuận trước thuế đạt 15.258 tỷ đồng. Kết quả đó giúp cho Ngân hàng có đủ sức mạnh tài chính và vị thế vốn để hoạt động kinh doanh liên tục, hiệu quả.

Quản trị rủi ro toàn diện

Một trong những ưu tiên hàng đầu để đảm bảo an toàn hoạt động kinh doanh, đó là việc hoàn thiện mô hình, ứng dụng các phương thức quản trị rủi ro tiên tiến, tiếp cận thông lệ quốc tế và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước.



Agribank cơ bản hoàn thiện các quy trình, chính sách và các hạn mức quản lý rủi ro, liên tục rà soát, cập nhật định kỳ nhằm phù hợp với quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước, đẩy mạnh công tác quản lý an toàn thông tin, phòng chống gian lận bằng các giải pháp công nghệ, tăng cường các công cụ hỗ trợ quản lý rủi ro; tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm tra kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống.

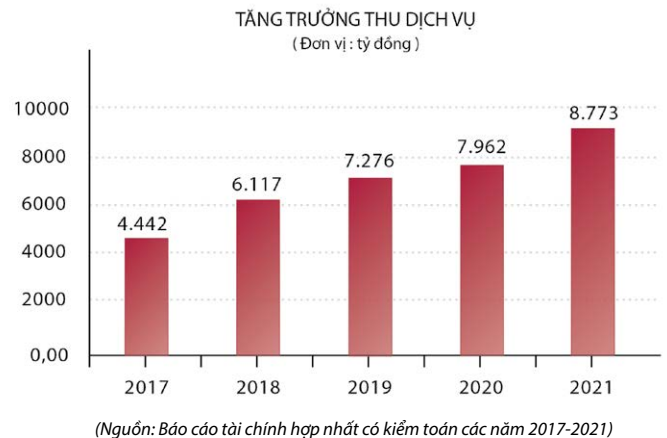
Trong môi trường tiềm ẩn nhiều rủi ro, Agribank đã tiếp tục củng cố chất lượng tín dụng, kiểm soát chặt chẽ nợ xấu ở mức thấp (1,71%). Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của Agribank đều đảm bảo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, trong đó: tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ đạt 10,2% (quy định tối thiểu 9%); tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR) 83% (quy định tối đa 85%); tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn 25,74% (quy định tối đa 37%); tỷ lệ dự trữ thanh khoản 15,6% (quy định tối thiểu 10%)...

Xác định quản trị rủi ro toàn diện là yếu tố quan trọng hàng đầu trong hoạt động ngân hàng hiện đại để bảo vệ cả ngân hàng và khách hàng, Agribank không ngừng kiện toàn mô hình quản trị rủi ro theo ba tuyến bảo vệ: (i) tuyến thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro; (ii) tuyến thứ hai xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật và (iii) tuyến thứ ba thực hiện chức năng kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Trong năm 2021, Agribank đã thành lập các đơn vị chuyên trách về quản lý rủi ro thuộc tuyến bảo vệ thứ hai, khắc phục được hạn chế về sự chồng chéo, phân tán trong hoạt động quản lý rủi ro: Trung tâm Quản lý rủi ro tín dụng thực hiện chức năng quản lý rủi ro tín dụng và quản lý rủi ro tập trung trong hoạt động cấp tín dụng; Trung tâm Quản lý rủi ro phi tín dụng thực hiện chức năng quản lý các chuyên đề ngoài tín dụng gồm rủi ro hoạt động, thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro thị trường, rủi ro tập trung đối với các hoạt động tự doanh... Từ đó nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro, hỗ trợ tích cực và đem lại hiệu quả tốt cho hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Bên cạnh đó, Agribank đã thành lập Trung tâm phê duyệt tín dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh và Ban Thẩm định và phê duyệt tín dụng tại Trụ sở chính, giảm thẩm quyền tín dụng tại các chi nhánh trên địa bàn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; kiện toàn tổ chức Khối Giám sát và tuân thủ, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ; xây dựng, hoàn thiện và triển khai kế hoạch kinh doanh liên tục, hệ thống công nghệ thông tin bảo đảm an toàn tuyệt đối.

2.4. Tăng hàm lượng công nghệ trong sản phẩm, dịch vụ

Với định hướng phát triển thành ngân hàng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng dịch vụ hàng đầu theo phương châm lấy khách hàng làm trung tâm, Agribank tăng cường nguồn nhân lực và hệ thống công nghệ để triển khai các giải pháp đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ, mở rộng kênh phân phối, thu hút, phát triển khách hàng mở tài khoản thanh toán, sử dụng dịch vụ, tăng tỷ lệ CASA trong dài hạn. Chính sách phí, lãi suất linh hoạt và ứng dụng công nghệ trong phát triển dịch vụ ngân hàng giúp Agribank gia tăng thu dịch vụ, đặc biệt là nguồn thu từ các sản phẩm thẻ, tài trợ thương mại, ngân hàng điện tử. Tổng thu dịch vụ năm 2021 của Agribank đạt 8.773 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2020.

Tăng trưởng thu dịch vụ còn cho thấy sự đón nhận của khách hàng đối với các sản phẩm dịch vụ của Agribank. Chính sách miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán trong nước, đặc biệt là giao dịch chuyển khoản trên các kênh của Agribank được khách hàng ủng hộ và đánh giá cao, giúp cho nguồn thu từ dịch vụ này tăng 26,8% so với năm 2020 và chiếm tỷ trọng 23% trong tổng thu dịch vụ. Các giao dịch tại quầy xu hướng ngày càng giảm và thay thế bằng tốc độ tăng trưởng vượt bậc của các kênh giao dịch điện tử.



Agribank tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ đối với tất cả các nhóm sản phẩm dịch vụ. Trong những năm gần đây, các dịch vụ ngân hàng điện tử của Agribank tăng trưởng nhanh so với các lĩnh vực khác, thể hiện rõ thói quen và sở thích của khách hàng trong việc chuyển dịch sang các dịch vụ ngân hàng hiện đại. Các sản phẩm, dịch vụ của Agribank đa dạng, phong phú, dễ sử dụng cùng với hệ thống chăm sóc khách hàng luôn sẵn sàng giải đáp và hướng dẫn tận tình, chu đáo, mang lại tiện ích và sự hài lòng cho khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và uy tín của ngân hàng.

Chú trọng sản phẩm mũi nhọn trong giai đoạn đặc thù

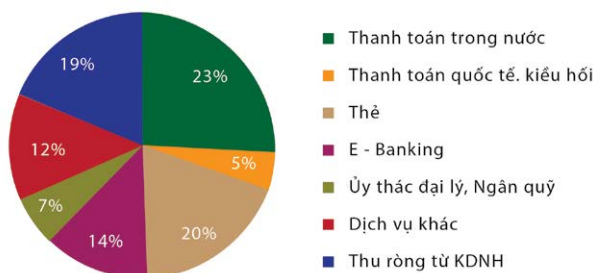
Trong cơ cấu thu dịch vụ của Agribank, các sản phẩm dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ đóng góp ngày càng tăng trong tổng thu dịch vụ, trong đó thu từ dịch vụ Agribank E-Mobile Banking có mức tăng trưởng cao nhất với mức tăng trên 20% và chiếm 14% tỷ trọng thu dịch vụ. Rất nhiều dịch vụ và chức năng mới được đưa vào ứng dụng E-Mobile Banking như mở và sử dụng tài khoản thanh toán trực tuyến bằng phương thức định danh điện tử eKYC, cài đặt hạn mức chuyển khoản, cấp đổi mã PIN, kích hoạt thẻ, nhận tin OTT thông báo biến động số dư, thanh toán hoá đơn bằng QR Code, thanh toán cước, phí, nạp tiền chứng khoán, mua bảo hiểm, đóng học phí, đặt xe, gọi món... đã được triển khai kịp thời, đúng thời điểm giãn cách xã hội do dịch Covid-19 bùng phát mạnh, giúp cho khách hàng thực hiện các giao dịch nhanh chóng,

thuận lợi mà không cần đến ngân hàng, hạn chế tối đa di chuyển, đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch.

Tận dụng cơ hội, phát triển mạnh mẽ

Với lợi thế mạng lưới thanh toán quy mô lớn lên tới gần 20 triệu khách hàng có tài khoản tiền gửi thanh toán, trên 16,7 triệu thẻ đang hoạt động, hơn 15 triệu khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ thanh toán qua kênh Agribank E-Mobile Banking, Internet Banking, SMS Banking, gần 3,4 triệu khách hàng vay vốn, Agribank nhận thấy tiềm năng phát triển sản phẩm dịch vụ còn rất lớn.

CƠ CẤU THU DỊCH VỤ



(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh Agribank các năm 2017-2021)

Mặc dù dịch vụ thẻ phải cạnh tranh trực tiếp với rất nhiều phương tiện thanh toán hiện đại cũng như chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, Agribank vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong lĩnh vực thẻ, số lượng thẻ phát hành bình quân 15.000 - 20.000 thẻ/ngày, có ngày phát hành lên đến 40.000 thẻ. Agribank khẳng định là ngân hàng cập nhật nhanh xu hướng, công nghệ thanh toán hiện đại với hàng loạt sản phẩm, chức năng, tiện ích mới phù hợp với cách mạng công nghệ 4.0 và số hoá nền kinh tế như phát hành thẻ phi vật lý, thẻ chip, thẻ không tiếp xúc, triển khai dịch vụ mã PIN điện tử (e.PI), triển khai thí điểm thẻ chip nội địa 2 ứng dụng theo chuẩn VCCS, thẻ Lộc Việt... nhằm đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ, cải tiến chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

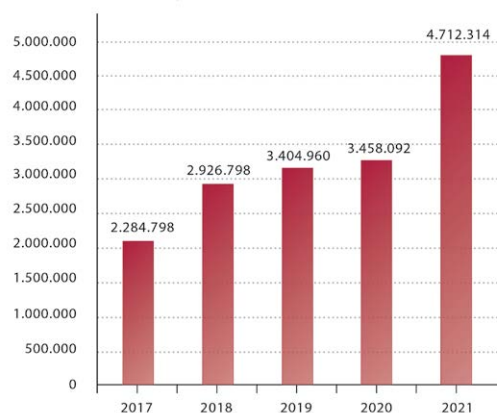


Nhận thức rõ tầm quan trọng của thanh toán điện tử trong hoạt động bán lẻ và vai trò của cạnh tranh, bên cạnh đẩy mạnh triển khai các sản phẩm và các kênh thanh toán truyền thống như: phát hành và thanh toán thẻ vật lý, đa dạng hóa các chức năng, tiện ích tại ATM, POS, Agribank còn nghiên cứu, triển khai hàng loạt sản phẩm, chức năng, tiện ích mới gắn với dịch vụ khách hàng cá nhân, như: Thanh toán thương mại điện tử (E-commerce), dịch vụ SMS Banking, Cash by Code, QR Code, Samsung Pay, phối hợp với các đối tác trung gian thanh toán triển khai 12 ví điện tử (Momo, Moca, ZaloPay, ShopeePay,

SenPay, VNPT Pay, SmartPay, VinID...), trong đó đặc biệt là dịch vụ thẻ trên ứng dụng Agribank E-Mobile Banking với nhiều tiện ích vượt trội đáp ứng nhu cầu khách hàng và nâng cao khả năng cạnh tranh của Agribank.

Thu từ dịch vụ thẻ chiếm trên 20% tỷ trọng thu dịch vụ, chỉ đứng thứ 2 sau nguồn thu từ hoạt động thanh toán trong nước. Agribank là một trong hai ngân hàng thương mại hoàn thành tốt nhất lộ trình chuyển đổi thẻ chip nội địa chuẩn VCCS theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Agribank tiếp tục được Hội thẻ Ngân hàng Việt Nam và các tổ chức thẻ trong nước, quốc tế ghi nhận và đánh giá cao, là ngân hàng cập nhật nhanh xu thế công nghệ thanh toán hiện đại trong lĩnh vực thẻ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng. Agribank được Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) trao các giải thưởng "Ngân hàng dẫn đầu về cải tiến dịch vụ", "Ngân hàng dẫn đầu về giao dịch thẻ chip VCCS" và Ngân hàng có mạng lưới ATM tốt nhất 2021, Tổ chức thẻ quốc tế JCB trao giải "Ngân hàng dẫn đầu về phát triển sản phẩm mới".

SỐ LƯỢNG THẺ PHÁT HÀNH TRONG NĂM



(Nguồn: Báo cáo tổng kết nghiệp vụ thẻ các năm 2017 - 2021)

Đưa sản phẩm, dịch vụ hiện đại đến với người nông dân

Thực hiện sứ mệnh đồng hành cùng "Tam nông", Agribank tiếp tục triển khai mở rộng thành công Đề án đẩy mạnh phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp, nông thôn. Đến năm 2021, Agribank đã phát hành 410.951 thẻ và lắp đặt 3.248 POS theo Đề án này giúp cho khách hàng ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa được tiếp cận sản phẩm tiện ích hiện đại. Việc đẩy nhanh tiến độ của Đề án sẽ giúp Agribank nhanh chóng hiện thực hóa mục tiêu đi tắt đón đầu, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng hệ sinh thái khép kín giữa ngân hàng - khách hàng - các nhà cung ứng sản phẩm dịch vụ, mở rộng mạng lưới đơn vị chấp nhận thẻ tại địa bàn nông thôn, đơn giản hóa tối đa thủ tục cho vay tiêu dùng nhỏ lẻ ở khu vực nông thôn để góp phần hạn chế "tín dụng đen", khẳng định vai trò chủ lực của Agribank trên thị trường tài chính nông thôn.

Dịch vụ, tiện ích đa dạng, phù hợp với từng đối tượng khách hàng

Phát triển các dịch vụ hỗ trợ dân sinh, Agribank triển khai dịch vụ thu hộ với 1.990 đơn vị, nhà cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục, điện nước, viễn thông, bảo hiểm, bệnh viện, công ty tài chính, công ty chứng khoán; tích hợp các tiện ích đối với dịch vụ thu hộ, chi hộ lên Cổng dịch vụ công Quốc gia; tích hợp hệ thống cung ứng dịch vụ thanh toán thu thuế, phí, lệ phí cho các bộ, ngành, địa phương...

Để hỗ trợ khách hàng xuất nhập khẩu trong giai đoạn khó khăn, Agribank đã chủ động giảm lợi nhuận thông qua các hình thức giảm phí thanh toán quốc tế, đa dạng hóa danh mục sản

phẩm thanh toán quốc tế, phát triển các tính năng mới của sản phẩm thanh toán quốc tế hiện có, đem lại nhiều lựa chọn cho khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh của Agribank. Hoạt động thanh toán biên giới vẫn luôn là thế mạnh của Agribank, giúp khách hàng thanh toán nhanh chóng, thuận tiện, an toàn và tiết kiệm chi phí. Không chỉ hỗ trợ khách hàng tại khu vực cửa khẩu, khách hàng của Agribank ở bất kỳ địa phương nào trong cả nước đều có thể sử dụng dịch vụ thanh toán biên giới nhờ mạng lưới kết nối giữa các chi nhánh nội địa của Agribank với các chi nhánh tại các tỉnh biên giới với Trung Quốc, Lào và Campuchia. Hoạt động thanh toán biên giới đã đóng góp không nhỏ vào thu dịch vụ, tăng thị phần trên địa bàn khu vực biên giới, thu hút khách hàng và tăng cường cung ứng sản phẩm, dịch vụ của Agribank.

2.5. Hội nhập quốc tế để vươn tầm ra thế giới



Ông Phạm Đức Ấn, Chủ tịch Hiệp hội ngân hàng Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Agribank tham dự Diễn đàn trực tuyến Tài chính Việt Nam năm 2021 do Tạp chí the Asian Banker tổ chức

Mặc dù dịch bệnh gây ảnh hưởng lớn đến các hoạt động hợp tác quốc tế, tuy nhiên Agribank đã tận dụng các phương tiện và công nghệ hiện đại để tích cực tham gia vào nhiều sự kiện quan trọng trong khu vực và thế giới, tăng cường, mở rộng

quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, chủ động minh bạch, kịp thời cung cấp thông tin theo quy định; chú trọng quảng bá thương hiệu, mở rộng truyền thông quốc tế nhằm nâng cao vị thế, thương hiệu Agribank.

Agribank đang tham gia với vai trò Thành viên Ủy ban Điều hành/Hội đồng quản trị của 03 Hiệp hội khu vực và quốc tế. Trong năm 2021, Agribank đã tham dự nhiều hội nghị, diễn đàn, hội thảo trực tuyến do các Hiệp hội, tổ chức quốc tế và các định chế tài chính tổ chức, đóng góp tiếng nói của một ngân hàng Việt Nam vào các diễn đàn khu vực và thế giới. Ngoài ra, Agribank tiếp tục hợp tác chặt chẽ với gần 700 Ngân hàng đại lý tại 79 quốc gia và vùng lãnh thổ để mở rộng phạm vi hoạt động, tăng cường hiệu quả và đảm bảo an toàn hoạt động kinh doanh đối ngoại.

Minh bạch hoá, nâng cao uy tín và thương hiệu trên thị trường quốc tế là những bước đi thực hiện tầm nhìn "Xây dựng Agribank hiện đại và hội nhập". Năm 2021, thứ hạng và giá trị thương hiệu của Agribank trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu cải thiện đáng kể. Agribank tiếp tục được Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's xếp hạng tín nhiệm ở mức Ba3 với triển vọng "Tích cực" - mức xếp hạng cao nhất Việt Nam; Tạp chí The Asian Banker xếp hạng 138 về quy mô tài sản và 142 về chất lượng hoạt động (tăng 96 bậc so với năm 2020) trên "Bảng xếp hạng 500 ngân hàng hàng đầu khu vực Châu Á Thái Bình Dương năm 2021"; Tạp chí The Banker xếp hạng Agribank đạt thứ hạng 397 (tăng 65 bậc so với năm 2020) trên "Bảng xếp hạng 1.000 ngân hàng hàng đầu thế giới năm 2021"; Công ty Brand Finance xếp hạng Agribank thứ 173 (tăng 17 bậc so với năm 2020) trên "Bảng xếp hạng 500 Thương hiệu Ngân hàng giá trị lớn nhất toàn cầu năm 2021". Bên cạnh đó, Agribank tiếp tục nhận được nhiều giải thưởng do các ngân hàng trên thế giới trao tặng như: "Giải thưởng chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc" (Ngân hàng Wells Fargo); Giải thưởng "Tỷ lệ điện thanh toán chuẩn xuất sắc" (Ngân hàng BNY Mellon)...

Mạng lưới quan hệ hợp tác quốc tế không chỉ giúp Agribank tăng năng lực thanh toán quốc tế, tiếp cận và khai thác các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, nâng cao uy tín, thương hiệu,



Agribank tham dự Hội thảo Công nghệ tài chính và An ninh bảo mật của Israel cho Ngân hàng số

mà còn giúp Agribank huy động được nguồn vốn ngoại tệ dài hạn, ổn định với chi phí thấp thông qua các giao dịch tài trợ thương mại, các dự án tín dụng quốc tế, dự án ngân hàng phục vụ. Các nhà tài trợ quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á, các quỹ hỗ trợ phát triển của các Chính phủ như JICA (Nhật Bản), AFD (Pháp), KFW (Đức)... luôn đánh giá cao năng lực của Agribank và hiệu quả của các dự án được uỷ thác cho Agribank triển khai.

2.6. Công nghệ thông tin

Với mục tiêu “Phát triển sản phẩm dịch vụ và kênh thanh toán hiện đại”, lấy khách hàng là kim chỉ nam làm định hướng cho phát triển bền vững, thời gian qua, Agribank đã luôn chú trọng đầu tư nâng cấp, trang bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ; đồng thời, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ cũng như các kênh cung ứng dịch vụ ngân hàng mới dựa trên nền tảng công nghệ nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Các dịch vụ ngân hàng tiện ích được Agribank phát triển trên nền tảng ngân hàng điện tử đã và đang góp phần làm phong phú, đa dạng sản phẩm dịch vụ Agribank, tăng tiện ích dịch vụ tài khoản thanh toán, phát triển các kênh phân phối hiện đại, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn, nhất là trong bối cảnh tiềm năng phát triển của thị trường với quy mô dân số lớn, tỷ lệ người sử dụng điện thoại, Internet tăng cao.



Đối với một ngân hàng có quy mô mạng lưới rộng lớn như Agribank, việc vận hành một hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được nhu cầu quản lý và kinh doanh mang tính sống còn. Sự phát triển không ngừng của các sản phẩm dịch vụ ứng dụng công nghệ tạo áp lực lớn lên hệ thống công nghệ thông tin đòi hỏi Agribank phải không ngừng hoàn thiện, nâng cấp, giám sát, tối ưu hoá thường xuyên các hệ thống máy chủ, hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu, hạ tầng các trung tâm dữ liệu để đáp ứng yêu cầu về xử lý và tăng trưởng giao dịch.

Trong năm 2021, Agribank đã nâng cấp và phát triển thêm nhiều hệ thống hỗ trợ cung cấp dịch vụ ngân hàng điện tử mới như hệ thống kết nối dịch vụ công cho phép người dân thanh toán các dịch vụ công qua ứng dụng ví điện tử; Hệ thống Agritax có chức năng thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng Hải quan; Hệ thống Song phương Kho bạc đáp ứng dịch vụ nghiệp vụ trích, chuyển vốn trong ngày cho các tài khoản thiếu số dư; Sản phẩm SWIFT GPI giúp xác định chính xác trạng thái điện, chi phí dịch vụ của từng công đoạn; E-Banking tăng cường công tác bảo mật cho các dịch vụ chuyển khoản, tiền gửi, thanh toán hoá đơn cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp; Sản phẩm Bill Payment xây dựng, phát triển dịch vụ và kết nối với các đối tác thanh toán;

Triển khai thành công dịch vụ mở tài khoản trực tuyến sử dụng công nghệ eKYC; các hệ thống song phương với các ngân hàng, với Tổng Liên đoàn Lao động...

Trong khi hệ thống dịch vụ ngân hàng điện tử online Banking/ E-Banking (bao gồm các dịch vụ con như Internet Banking, SMS Banking, Mobile Banking...) được tạo ra để bổ sung cho các dịch vụ trên nền tảng ngân hàng truyền thống thì ngân hàng số là một loại hình ngân hàng có ảnh hưởng đến toàn bộ cấu trúc hệ thống của một ngân hàng, từ cơ cấu tổ chức đến quy trình làm việc, sản phẩm dịch vụ, vấn đề pháp lý, chứng từ và phương thức giao dịch với khách hàng.

Việc số hóa hoạt động ngân hàng hiện nay tập trung vào việc nâng cao trải nghiệm khách hàng, cho phép khách hàng tự phục vụ theo thời gian thực, trên nhiều thiết bị trong môi trường, bối cảnh tùy biến để tạo ra các trải nghiệm cá nhân phù hợp, đảm bảo tiện ích tối đa cho khách hàng. Đứng trước môi trường kinh doanh đang có những chuyển biến sâu sắc, Ngân hàng số trở thành lựa chọn tất yếu của các ngân hàng thương mại nếu không muốn “bị bỏ lại phía sau” trong cuộc cạnh tranh hiện nay với áp lực từ 4 phía bao gồm khách hàng, đối thủ, chi phí và tuân thủ.

Bắt kịp xu thế cách mạng công nghệ 4.0 và xu hướng số hoá các dịch vụ ngân hàng, Agribank đang có sự chuyển đổi mạnh mẽ hệ thống sản phẩm, dịch vụ theo hướng tăng hàm lượng công nghệ, số hoá. Tại Agribank, với cơ sở khách hàng rộng lớn, số lượng khách hàng phát triển mới và số lượng khách hàng đăng ký sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử của Agribank không ngừng tăng qua các năm. Số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ E-Mobile Banking đạt trên 6,6 triệu khách hàng. Điều này cho thấy tiềm năng phát triển dịch vụ ngân hàng số tại Agribank còn rất lớn. Để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi, Agribank đã thành lập Ban Ngân hàng số và Ban Công nghệ với chức năng phát triển các sản phẩm dịch vụ và kênh phân phối số. Bước đi này cho thấy quyết tâm xây dựng Agribank hiện đại và hội nhập, tập trung đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại hướng tới ngân hàng số và thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0 và Quyết định 749/QĐ-TTg về Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.



2.7. Chuyển đổi mô hình tổ chức, nâng cao năng lực quản trị điều hành, chăm lo cho người lao động

Trong năm 2021, Agribank đã hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi mô hình tổ chức các đơn vị tại Trụ sở chính theo các khối nghiệp vụ nhằm tăng cường công tác quản trị, điều hành hệ thống, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tập trung hướng tới phục vụ tốt nhất cho khách hàng; sắp xếp lại hệ thống mạng lưới đảm bảo an toàn, đúng quy định của pháp luật, thay đổi đơn vị quản lý một số phòng giao dịch, thay đổi địa điểm nhiều chi nhánh và phòng giao dịch; từng bước kiện toàn mô hình quản trị rủi ro phù hợp với yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Xác định chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố then chốt trong sự phát triển của mỗi tổ chức, Agribank chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bao gồm cả lao động giữ chức vụ và lao động trực tiếp tác nghiệp: (i) Tiếp tục thực hiện chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với ứng viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc của một số trường đại học hàng đầu Việt Nam; (ii) Thực hiện nghiêm túc quy trình luân chuyển cán bộ, năm 2021 luân chuyển vị trí và địa bàn công tác đối với các vị trí dễ phát sinh rủi ro, tiêu cực như kế toán, tín dụng, thủ quỹ, kiểm ngân để đào tạo và thích ứng với yêu cầu công việc, cán bộ có quan hệ gia đình, các trường hợp hạn chế trong bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ...;

Chuyển biến trong công tác đào tạo

Trong công tác đào tạo, Agribank luôn phát triển các chương trình đào tạo nội bộ và chương trình liên kết với các đối tác trong và ngoài nước nhằm bổ sung nghiệp vụ, nâng cao năng lực, phát triển kỹ năng cho các cấp lãnh đạo và cán bộ, bao gồm đào tạo bổ sung năng lực cho nhân viên hiện hữu, đào tạo tổng quát cho nhân viên mới tuyển dụng và

đào tạo phát triển theo nguyện vọng cá nhân.

Dù dịch bệnh diễn biến phức tạp trên toàn quốc trong năm 2021, Agribank vẫn tích cực triển khai công tác đào tạo, phương thức nội dung đào tạo, điều chỉnh phù hợp để thích ứng với trạng thái bình thường mới. Riêng Trường đào tạo cán bộ Agribank năm 2021 đã tổ chức thành công 68 lớp học tập trung cho trên 6.400 cán bộ Agribank, trong đó có 55 lớp đào tạo trực tuyến (chiếm trên 80% số lớp đào tạo tập trung). Việc tổ chức đào tạo trực tuyến đã mang lại nhiều lợi ích cho Agribank, không để gián đoạn hoạt động đào tạo toàn hệ thống, tiết giảm chi phí, thời gian đi lại, hình thành tư duy mới trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tuân thủ các quy định về phòng chống dịch. Ngoài các khóa đào tạo tập trung, Agribank khuyến khích các đơn vị tự tổ chức các khóa học hoặc cử người lao động tham dự các khóa học bên ngoài hệ thống. Kết quả đã có 125.906 lượt cán bộ được đào tạo bằng hình thức này.

Để chủ động trong công tác đào tạo và nâng cao chất lượng công tác đào tạo theo hướng sát với yêu cầu thực tiễn bên cạnh đội ngũ giảng viên chuyên trách, Agribank còn chủ động xây dựng đội ngũ gồm 152 giảng viên kiêm nhiệm giỏi chuyên môn và giàu kiến thức, đáp ứng nhu cầu đào tạo của toàn hệ thống. Đội ngũ này thường xuyên được tiếp cận, cập nhật các kiến thức thực tiễn và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ thông qua các chương trình đi thực tế tại các đơn vị chuyên môn của Trụ sở chính, một số chi nhánh trong hệ thống và một số đơn vị ngoài Agribank.

2.8. Quan tâm toàn diện đến người lao động; khích lệ, động viên và khen thưởng xứng đáng cho các tập thể và cá nhân

Người lao động là nhân tố trung tâm tạo nên sức mạnh nội tại của Agribank. Các phong trào thi đua đã động viên, khích lệ





Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc năm 2021 vinh dự nhận các danh hiệu thi đua cao quý của Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước và Agribank tại Hội nghị tổng kết công tác Đảng, hoạt động kinh doanh năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022.

người lao động hăng hái trong công việc và tích cực trong các hoạt động xã hội. Trong hoạt động chuyên môn, nhiều phong trào như "Hoàn thành xuất sắc mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh năm 2021", "Cán bộ ngân hàng rèn đức, luyện nghề, sáng tạo", "Xây dựng Đơn vị trong sạch, vững mạnh, hội nhập kinh tế", "Phát huy sáng kiến cải tiến nghiệp vụ, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ" được phát động nhằm phát huy vai trò của các tập thể và cá nhân công hiến sức lực, trí tuệ, nghiên cứu ứng dụng khoa học, phục vụ cho hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành. Thông qua các phong trào, hàng trăm sáng kiến, giải pháp có giá trị được đưa vào ứng dụng, góp phần không nhỏ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank.

Để động viên tinh thần người lao động, Agribank phát động nhiều phong trào thi đua về văn hoá, xã hội, thể thao để tạo sự gắn kết, đồng thuận và được người lao động nhiệt tình hưởng ứng. Các phong trào "Xây dựng và phát triển thương hiệu, thực hiện văn hoá Agribank", "Xây dựng tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao", "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hoá công sở" đã tạo nên những chuyển biến rõ rệt, đưa đến làn gió mới cho môi trường công sở. Các phong trào "Giới việc Ngân hàng, đảm việc nhà", các giải đấu thể thao mà Agribank phối hợp tổ chức và có người lao động của Agribank tham gia tích cực đã mang lại sự sôi nổi, hưng phấn, tiếp thêm năng lượng cho người lao động.

Việc đổi mới các công tác phong trào đã tạo nên sự đột phá và hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh của Agribank, trở

thành công cụ hỗ trợ tích cực trong quản lý, điều hành, tạo động lực cho các đơn vị, cá nhân tích cực, chủ động, sáng tạo trong lao động, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Không chỉ giới hạn trong các hoạt động tại công sở, sự quan tâm và hỗ trợ của Agribank còn đi vào cuộc sống của người lao động. Giữa đại dịch Covid-19, Agribank đã hành động nhanh kịp thời để bảo vệ người lao động. Việc cấp phát các trang bị bảo hộ, test thử virus, các loại thuốc cơ bản, khử khuẩn, bố trí làm việc giãn cách được Agribank thực hiện thường xuyên ngay từ thời gian đầu khi dịch bệnh mới bùng phát. 100% người lao động Agribank đã được tiêm phòng vắc-xin ngừa Covid-19. Người lao động Agribank không may nhiễm Covid-19 đều được quan tâm, bố trí thời gian nghỉ ngơi và làm việc từ xa hợp lý trong thời gian điều trị bệnh và phục hồi. Agribank và tổ chức Công đoàn đã có các chính sách hỗ trợ thoả đáng để người lao động yên tâm điều trị. Nhờ đó, toàn hệ thống Agribank không có trường hợp người lao động chuyển nặng do nhiễm Covid-19.

Năm 2021, Agribank đã được trao 11 huân chương, cờ thi đua và bằng khen của Nhà nước, Chính phủ; 6.303 trường hợp được nhận khen thưởng của thống đốc Ngân hàng Nhà nước, trong đó có 302 tập thể và 6001 cá nhân được nhận các bằng khen, danh hiệu, kỷ niệm chương. Những con số này cho thấy sự ghi nhận của Nhà nước, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước đối với những nỗ lực phấn đấu và những đóng góp đáng quý của các tập thể và cá nhân của Agribank đối với sự nghiệp phát triển của đất nước và của ngành Ngân hàng.

3. Nỗ lực vì cộng đồng và xã hội



Agribank đồng hành cùng chương trình “Một triệu lá cờ Tổ quốc cùng ngư dân bám biển”.

Là ngân hàng thương mại Nhà nước, hoạt động kinh doanh đầu tư phát triển nền kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân, ngoài mục tiêu lợi nhuận, Agribank luôn tích cực triển khai nhiều chương trình, hoạt động an sinh xã hội, từ thiện nhân văn hướng tới cộng đồng và vì sự phát triển của cộng đồng. Năm 2021, Agribank đã dành hàng trăm tỷ đồng cho hoạt động an sinh xã hội, trọng tâm là hỗ trợ Quỹ vắc-xin phòng chống Covid-19 và ủng hộ các tỉnh, thành phố, bệnh viện tuyến đầu tại các địa phương trên cả nước trong công tác phòng, chống dịch. Cán bộ, người lao động và các tổ chức đoàn thể của Agribank tích cực hưởng ứng bằng những hành động thiết thực như: Chung tay hỗ trợ tiêu thụ nông sản,

tổ chức “Gian hàng 0 đồng”, “Triệu túi An sinh”, ATM Gạo, ATM Oxy... Qua đó lan tỏa tinh thần tương thân tương ái, văn hóa nghĩa tình của Agribank với cộng đồng.

Những đóng góp tích cực cho cộng đồng trong nhiều năm qua thể hiện trách nhiệm tiên phong của một doanh nghiệp luôn sẵn sàng chia sẻ, đồng hành, tiếp sức cho người dân, khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn của dịch bệnh Covid-19. Agribank được Đảng, Nhà nước và nhiều tổ chức quốc tế uy tín ghi nhận là “Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm an sinh xã hội và phát triển cộng đồng”, “Ngân hàng vì cộng đồng”; “Ngân hàng thực hiện tốt trách nhiệm xã hội khu vực Đông Nam Á”.



Agribank chung tay cùng Chính phủ và người dân vượt qua giai đoạn khó khăn do dịch bệnh Covid-19 bằng nhiều hoạt động thiết thực: ủng hộ ngành y tế phòng chống dịch, hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân,...



*Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ,
Agribank ủng hộ 60 tỷ đồng cho Quỹ Vắc-Xin phòng chống Covid-19.*

3.1. Nỗ lực vì cộng đồng đẩy lùi Covid-19

Với vai trò “huyết mạch” trong phát triển “Tam nông” và nền kinh tế đất nước, trong khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, Agribank tiếp tục khẳng định vị thế của một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu luôn chủ động và tích cực trong các hoạt động hỗ trợ người dân ổn định và phát triển sản xuất.

Để hỗ trợ trực tiếp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng với dịch Covid-19, Agribank đã đưa ra các chương trình ưu đãi quy mô lên tới hàng trăm nghìn tỷ đồng với mức ưu đãi lãi suất 2-2,5%/năm cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, cơ cấu lại nợ cho gần 17.000 khách hàng theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN.

Nhiều chương trình hỗ trợ của Agribank dành cho các địa phương như: “Chương trình ủng hộ quỹ vắc-xin phòng chống Covid-19”, “Bàn giao xe cứu thương chất lượng cao” cho các bệnh viện tỉnh, trao tặng Trạm y tế cho một số xã, tặng thiết bị y tế cho các trạm xá, hỗ trợ kinh phí mua máy thở ô-xy dòng cao, tặng xe hiến máu nhân đạo, tri ân những tấm gương thầm lặng và cao cả của các y bác sĩ trên tuyến đầu chống dịch... đã

góp phần chia sẻ gánh nặng y tế của nhiều địa phương, chăm lo cho người dân có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và cán bộ, chiến sĩ tuyến đầu chống dịch. Cán bộ, người lao động Agribank đã đồng thuận không nhận hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp để dành nguồn lực hỗ trợ công tác phòng chống dịch của Chính phủ.

Không chỉ hỗ trợ về tài chính, hình ảnh các cán bộ Agribank không quản ngại khó khăn vất vả, đến từng điểm dịch để động viên, chia sẻ khó khăn, đóng góp sức lực của mình đến các lực lượng tuyến đầu, hay hỗ trợ trao cho bà con có hoàn cảnh khó khăn những túi lương thực, thuốc men thiết yếu, giúp đỡ nông dân tiêu thụ hàng tấn nông sản đến mùa thu hoạch như một hành động “kết nối trái tim” đầy nhân văn và cao đẹp của cán bộ Agribank với đồng bào cả nước trong cuộc chiến chống Covid-19.

Với sự hỗ trợ tích cực của chính quyền các tỉnh, thành phố trong suốt thời gian dịch bệnh, hoạt động của Agribank đảm bảo thông suốt, không bị gián đoạn tại hơn 2.200 chi nhánh, phòng giao dịch, đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn và dịch vụ tài chính cho khách hàng.



Hưởng ứng chương trình “Hà Nội chung tay hành động đẩy lùi dịch Covid-19” do Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phát động, Agribank ủng hộ 10 tỷ đồng cho Quỹ vắc xin Covid-19 và công tác phòng chống dịch của TP Hà Nội.

3.2. Nỗ lực góp phần an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Agribank rất quan tâm đến công tác hỗ trợ an sinh xã hội với nhiều dự án, chương trình tài trợ tổng thể và dài hạn trên khắp cả nước, khẳng định một Agribank luôn nghĩa tình, trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng, lan tỏa tinh thần sẻ chia, văn hóa nghĩa tình của người Agribank tiếp nối đạo lý, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Agribank tiếp tục dành nguồn kinh phí hàng trăm tỷ đồng đóng góp cho hoạt động từ thiện, vì người nghèo tại nhiều địa phương, tập trung vào các lĩnh vực y tế, giáo dục, xây nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, giao thông nông thôn... Những cây cầu bắc qua các con kênh, những mái ấm cho hộ nghèo hay những mái trường trên vùng cao đã góp phần thay đổi diện mạo nông thôn. Những cách làm hiệu quả, đi vào thực chất, đã khẳng định vai trò vì cộng đồng của Agribank tại địa bàn, tinh thần chủ động, sẵn sàng đồng hành cùng chính quyền địa phương thực hiện công tác an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

Là một trong những đơn vị đi đầu trong các hoạt động hỗ trợ xã hội và bảo vệ con người, Agribank thường xuyên phối hợp và đồng hành cùng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ trực tiếp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước; triển khai các chương trình “Mùa xuân cho em”, “Gieo mầm yêu thương”, “Tết cho trẻ em mồ côi”, “Thêm con chữ, bớt đói nghèo”, “Sóng và máy tính cho em”, “Thắp sáng ước mơ”, tặng học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó giúp cho các em được sống, học tập trong điều kiện và môi trường tốt hơn; được trưởng thành trong tình yêu thương, bao bọc của cộng đồng và xã hội.

Chương trình “Tết vì người nghèo” hàng năm được Agribank triển khai trên toàn hệ thống với mong muốn mang lại một Tết an vui cho mọi nhà, mọi người, cho các bà con có hoàn cảnh khó khăn, các hộ nghèo và những mảnh đời bất hạnh ở các địa bàn Agribank hoạt động.

Là ngân hàng thương mại vừa làm nhiệm vụ kinh doanh vừa thực hiện nhiệm vụ chính trị, bắt nguồn chính từ ý chí và tinh thần trách nhiệm, Agribank tiếp tục phát huy truyền thống, chung tay góp sức nhằm mang lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người, thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội.



Năm 2021, Agribank tiếp tục dành hàng trăm tỷ đồng đóng góp cho hoạt động an sinh xã hội tại nhiều địa phương, tập trung vào các lĩnh vực y tế, giáo dục, xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ người lao động, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn,...

4. Đánh giá của Hội đồng thành viên

4.1. Hoạt động kinh doanh

Năm 2021 là khoảng thời gian thử thách to lớn đối với Ban Lãnh đạo và tập thể người lao động Agribank. Ban Lãnh đạo Agribank xác định dành ưu tiên cho các lĩnh vực:

- Hỗ trợ khách hàng với các chương trình cắt giảm lãi suất, miễn giảm phí dịch vụ, gia hạn nợ, cho vay theo các chương trình ưu đãi...

- Tối ưu hoá sản phẩm, dịch vụ, kênh phân phối phù hợp với yêu cầu trong giai đoạn mới; cung cấp, nâng cấp, chuyển đổi các sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng công nghệ số để hỗ trợ khách hàng giao dịch thuận lợi trong điều kiện giãn cách do dịch bệnh;

- Bảo vệ và hỗ trợ tối đa cho người lao động trong đại dịch: bố trí thời gian nghỉ, làm việc từ xa cho người nhiễm Covid-19; đảm bảo môi trường làm việc an toàn tại công sở; cung cấp các trang bị y tế phòng, chống dịch cho người lao động.

Nhờ sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Ngân hàng Nhà nước, nỗ lực và sự đồng lòng của toàn thể người lao động, sự tin tưởng và đồng thuận của đối tác và khách hàng, Agribank tiếp tục phát triển vững vàng, đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh, đời sống, thu nhập của người lao động được cải thiện; hoạt động an toàn, thông suốt, đóng góp tích cực vào thành quả chung của ngành ngân hàng và nền kinh tế đất nước; đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, chia sẻ và hỗ trợ khó khăn với khách hàng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh. Uy tín, thương hiệu Agribank tiếp tục được khẳng định, nhận được nhiều giải thưởng do các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng; được các tổ chức xếp hạng quốc tế đánh giá cao.

Kết quả kinh doanh khẳng định chiến lược đúng đắn và hiệu quả của Agribank trong điều kiện và môi trường kinh doanh nhiều biến động, khẳng định vị thế hàng đầu của Ngân hàng trên thị trường.



Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank Phạm Đức Ân phát biểu tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ kinh doanh năm 2021



4.2. Hoạt động của Hội đồng thành viên

Trong năm 2021, Hội đồng thành viên đã thực hiện tốt vai trò định hướng, chỉ đạo linh hoạt, giám sát hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng phù hợp với tình hình thực tế. Hội đồng thành viên đã xem xét tất cả các tác động và rủi ro liên quan, xác định phương hướng và các giải pháp để phù hợp với chiến lược quốc gia và xu hướng vận động của nền kinh tế, để đạt được các mục tiêu lợi nhuận tăng trưởng bền vững trong dài hạn, mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng, ngân hàng và người lao động. Hội đồng thành viên đã thông qua Đề án chiến lược phát triển Agribank giai đoạn 2021 - 2025; hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi mô hình tổ chức các đơn vị tại Trụ sở chính theo các khối nghiệp vụ nhằm tăng cường công tác quản trị, điều hành hệ thống, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tập trung hướng tới phục vụ tốt nhất cho khách hàng; xác định vai trò mang tính quyết định của công nghệ để tập trung chỉ đạo như xây dựng chiến lược công nghệ thông tin.

Trong năm 2021, Hội đồng thành viên đã triển khai 34 kỳ họp định kỳ và đột xuất, ban hành 225 nghị quyết, 46 văn bản định chế và trên 1.300 văn bản chỉ đạo.



Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Agribank trao giải thưởng cho các đơn vị trong hệ thống hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh

4.3. Hoạt động của Ban Điều hành

Với nhân sự ổn định từ năm 2017 đến nay, các thành viên Ban Điều hành đã hình thành một tập thể gắn kết và đồng thuận. Các chủ trương từ Hội đồng thành viên được Ban Điều hành triển khai nhanh chóng, quyết liệt, tuân thủ pháp luật và quy định của Ngân hàng Nhà nước đồng thời tạo sự chủ động, linh hoạt cho các chi nhánh, giúp ngân hàng tăng lợi nhuận kinh doanh và đa dạng hóa nguồn thu. Sự kết hợp giữa kiểm soát tối ưu chi phí vốn, đầu tư vào thế mạnh và việc thực hiện nhất quán chiến lược sẽ giúp Agribank có một lộ trình tăng trưởng bền vững và mạnh mẽ.

Kết quả năm 2021 đã minh chứng cho những nỗ lực của Ban Điều hành trong việc thực hiện các chủ trương đúng đắn và kịp thời của Hội đồng thành viên, chỉ đạo linh hoạt, sát sao các mặt hoạt động của Agribank, đưa hoạt động kinh doanh hoàn thành và hoàn thành vượt mức mọi chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

Trong năm 2021, Tổng Giám đốc đã ban hành 33 văn bản định chế và gần 16.000 văn bản khác.



Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Agribank Tiết Văn Thành báo cáo đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Agribank

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH





Định hướng kinh doanh

Năm 2022, nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức 4,1% (theo WB) dù vẫn phải đối mặt với khó khăn do sự tiếp diễn của các làn sóng Covid-19 và các chuỗi cung ứng chưa phục hồi cũng như bất ổn địa chính trị. Dự báo của các tổ chức quốc tế uy tín đều đánh giá Việt Nam có khả năng phục hồi trở lại ở mức 6% đến 6,5% vào năm 2022. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2022 và năm 2023 với tổng quy mô chính sách tài khóa khoảng 291 nghìn tỷ đồng cho các nhóm giải pháp: Mở cửa nền kinh tế gắn với phòng, chống dịch bệnh COVID-19, bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm, hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, phát triển kết cấu hạ tầng, khơi thông nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Tầm nhìn đến 2030

Tiếp tục giữ vị thế NHTM chủ lực tại Việt Nam, đạt các chuẩn mực quốc tế; có sức cạnh tranh, hoạt động hiệu quả cao; phát triển an toàn, ổn định và bền vững; củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, uy tín của Agribank trên thị trường trong nước và quốc tế.

Mục tiêu chiến lược đến 2025



- Giữ vững vị thế là ngân hàng thương mại đóng vai trò chủ lực tại Việt Nam;
- Hoạt động kinh doanh minh bạch, cạnh tranh, an toàn, hiệu quả;
- Phát triển dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến, phù hợp với chuẩn mực hoạt động theo thông lệ quốc tế;
- Năng động, sáng tạo để thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Đáp ứng nhu cầu về dịch vụ tài chính, ngân hàng ngày càng tăng của khách hàng, tiến tới tài chính toàn diện vào năm 2030, bảo đảm khách hàng tiếp cận đầy đủ, thuận tiện các dịch vụ tài chính, ngân hàng có chất lượng, đóng góp tích cực cho phát triển bền vững.

Định hướng năm 2022

Tiếp tục bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và giải pháp điều hành của Ngân hàng Nhà nước, giữ vững vai trò chủ lực trên thị trường tiền tệ, tín dụng khu vực nông nghiệp, nông thôn, nâng cao vị thế tại khu vực thành thị. Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp với khả năng quản lý, tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nông nghiệp nông thôn và các lĩnh vực ưu tiên, cho vay để khôi phục và phát triển các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi thiên tai và dịch Covid-19; đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tiện ích dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại. Nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và thông lệ quốc tế. Nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và kinh doanh ngân hàng có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu thực tế.

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022

- Tổng tài sản: Tăng từ 6% - 8%, phù hợp với tăng trưởng vốn huy động;
- Vốn huy động thị trường I (không bao gồm Kho bạc Nhà nước): Tăng 8% - 11%, có điều chỉnh phù hợp với tốc độ tăng trưởng dư nợ;
- Dư nợ cho vay nền kinh tế: Tăng tối đa 7%, phù hợp với kế hoạch được NHNN phê duyệt;
- Tỷ trọng cho vay nông nghiệp, nông thôn: Từ 65% - 70%;
- Tỷ lệ nợ xấu nội bảng theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN dưới 2%;
- Thu dịch vụ tăng từ 10% - 15%;
- Lợi nhuận trước thuế: tối thiểu 20.000 tỷ đồng;
- Trích lập dự phòng rủi ro theo quy định;
- Nâng cao thu nhập người lao động phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- Các tỷ lệ an toàn hoạt động: thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.



Các nhóm giải pháp chính

1. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng; tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, bền vững đi đôi với kiểm soát và xử lý nợ xấu

2. Cơ cấu lại danh mục tài sản Nợ theo hướng hiệu quả, bền vững; điều hành cân đối vốn linh hoạt và nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh vốn

3. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ ngân hàng điện tử, sử dụng nền tảng công nghệ số; từng bước xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng, trong đó tăng cường hiệu quả hợp tác với các công ty con để phát triển các sản phẩm dịch vụ liên kết ngân hàng - bảo hiểm - chứng khoán; quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu khách hàng.

4. Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng có hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và phát triển các sản phẩm dịch vụ.

5. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ cấu, sắp xếp mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch trong toàn hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động, kiểm soát rủi ro và phù hợp với định hướng tập trung phục vụ khách hàng.

6. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với người lao động; đổi mới, nâng cao chất lượng công

tác tuyển dụng, tập huấn, đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực có hiệu quả, phù hợp với yêu cầu tình hình mới.

7. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật điều hành và ý thức tuân thủ. Đẩy mạnh việc triển khai các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ, xử lý vi phạm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

8. Chủ động xử lý theo thẩm quyền những vấn đề liên quan đến cổ phần hóa Agribank; xây dựng và triển khai Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn mới; tiếp tục các giải pháp nâng cao năng lực tài chính; các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

9. Tiếp tục bồi đắp, phát triển văn hóa Agribank để góp phần quan trọng hơn nữa công cuộc xây dựng và phát triển bền vững Agribank trong giai đoạn mới; phát huy vai trò của truyền thông trong truyền tải các giá trị văn hóa, hình ảnh, uy tín, thương hiệu và gắn kết sức mạnh toàn hệ thống trong triển khai các nhiệm vụ, chủ trương, định hướng lớn của Agribank. Truyền thông chủ động và thường xuyên các chủ trương, cơ chế chính sách về điều hành chính sách tiền tệ của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và của Agribank nhằm nâng cao sự hiểu biết và tạo sự đồng thuận của người dân, xã hội. Nghiên cứu, triển khai áp dụng các tiêu chuẩn môi trường - xã hội - quản trị trong doanh nghiệp (ESG).



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN





BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

	Thuyết minh	31/12/2021 Triệu VND	31/12/2020 Triệu VND
TÀI SẢN			
Tiền mặt và vàng	5	19.217.844	16.603.314
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNNVN")	6	148.144.147	108.843.729
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	7	154.762.482	117.951.402
Tiền gửi tại các TCTD khác		93.803.134	81.792.073
Cho vay các TCTD khác		60.959.348	36.159.329
Chứng khoán kinh doanh	8	65.901	17.998
Chứng khoán kinh doanh		68.234	25.453
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(2.333)	(7.455)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	52.610	25.697
Cho vay khách hàng		1.281.865.490	1.189.500.756
Cho vay khách hàng	10	1.316.448.964	1.213.958.245
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(34.583.474)	(24.457.489)
Chứng khoán đầu tư	12	62.458.831	100.416.438
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	58.403.666	96.652.410
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	4.758.684	4.758.684
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.3	(703.519)	(994.656)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	26.800	26.800
Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	13.1	33.100	33.100
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	13.2	(6.300)	(6.300)
Tài sản cố định ("TSCĐ")		10.531.941	10.418.494
Tài sản cố định hữu hình	14	8.146.963	7.957.012
Nguyên giá		21.370.385	19.898.168
Hao mòn TSCĐ		(13.223.422)	(11.941.156)
Tài sản cố định thuê tài chính	15	1.101	8.061
Nguyên giá		23.437	55.609
Hao mòn TSCĐ		(22.336)	(47.548)
Tài sản cố định vô hình	16	2.383.877	2.453.421
Nguyên giá		3.831.202	3.815.943
Hao mòn TSCĐ		(1.447.325)	(1.362.522)
Bất động sản đầu tư		-	4.065
Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	7.785
Hao mòn bất động sản đầu tư		-	(3.720)
Tài sản Có khác	17	18.806.655	24.318.220
Các khoản phải thu	17.1	8.222.793	11.080.522
Các khoản lãi, phí phải thu	17.2	9.531.438	12.014.821
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		1.942	6.763
Tài sản Có khác	17.3	2.793.630	2.989.168
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	17.4	(1.743.148)	(1.773.054)
TỔNG TÀI SẢN		1.695.932.701	1.568.126.913

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

	Thuyết minh	31/12/2021 Triệu VND	31/12/2020 Triệu VND
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	18	1.417.170	4.600.777
Tiền gửi và vay các TCTD khác	19	3.448.399	2.362.967
Tiền gửi của các TCTD khác		2.787.189	2.031.967
Vay các TCTD khác		661.210	331.000
Tiền gửi của khách hàng	20	1.542.504.377	1.404.875.777
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		5.788.025	6.271.318
Phát hành giấy tờ có giá	21	28.560.772	40.205.214
Các khoản nợ khác	22	38.126.618	36.726.565
Các khoản lãi, phí phải trả	22.1	24.881.912	25.750.885
Thuế TNDN hoãn lại phải trả		13.244	23.035
Các khoản phải trả và công nợ khác	22.2	13.231.462	10.952.645
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		1.619.845.361	1.495.042.618
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ		76.087.340	73.084.295
Vốn		34.770.767	31.152.545
Vốn điều lệ		34.328.393	30.709.923
Vốn khác		442.374	442.622
Các quỹ của TCTD		31.087.129	22.523.557
Chênh lệch đánh giá lại tài sản		223.104	223.104
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.839.400	18.209.907
Lợi ích của cổ đông thiểu số		1.166.940	975.182
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		76.087.340	73.084.295
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.695.932.701	1.568.126.913

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2021 Triệu VND	31/12/2020 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN VÀ CÁC CAM KẾT KHÁC		
Bảo lãnh vay vốn	116.981	221.950
Cam kết giao dịch hối đoái	8.894.179	29.099.387
- Cam kết mua ngoại tệ	325.082	99.776
- Cam kết bán ngoại tệ	398.804	5.022.986
- Cam kết giao dịch hoán đổi	8.170.293	23.976.625
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	3.329.513	4.580.963
Bảo lãnh khác	18.977.993	23.783.011
Cam kết khác	169.684	169.684

Người lập



Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt



Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

	Thuyết minh	2021 Triệu VND	2020 Triệu VND
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	109.765.749	112.285.726
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(62.724.584)	(68.625.103)
Thu nhập lãi thuần		47.041.165	43.660.623
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		8.773.309	7.962.087
Chi phí hoạt động dịch vụ		(3.668.350)	(2.784.588)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	27	5.104.959	5.177.499
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	28	1.515.012	939.766
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		(123.534)	(10.268)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	309.926	141.316
Thu nhập từ hoạt động khác		9.072.731	8.786.052
Chi phí hoạt động khác		(814.819)	(678.604)
Lãi thuần từ hoạt động khác	30	8.257.912	8.107.448
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	784	36.051
Chi phí hoạt động	32	(24.801.001)	(26.117.208)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		37.305.223	31.935.227
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	33	(22.047.625)	(18.732.286)
Tổng lợi nhuận trước thuế	34	15.257.598	13.202.941
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		(3.001.537)	(2.663.621)
Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		4.971	(22.516)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(2.996.566)	(2.686.137)
Lợi nhuận sau thuế		12.261.032	10.516.804
Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát		228.859	161.919
Lợi nhuận thuần trong năm		12.032.173	10.354.885

Người lập



Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt



Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021 (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

	2021 Triệu VND	2020 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	112.249.132	113.088.441
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(63.593.557)	(67.353.983)
Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	5.104.959	5.177.499
Chênh lệch số tiền thực thu, thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng và chứng khoán)	1.405.145	987.765
Chi hoạt động khác	(568.329)	(567.633)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	8.810.266	8.673.418
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ	(22.647.451)	(22.909.545)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(3.195.850)	(2.463.695)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	37.564.315	34.632.267
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	11.726.092	(14.437.683)
Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	38.205.963	29.630.885
(Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(26.913)	60.234
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(102.490.719)	(90.554.841)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(11.921.640)	(14.125.505)
Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	3.000.443	(2.919.492)
Những thay đổi về nợ hoạt động		
Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	(3.183.607)	(37.551.725)
Tăng/(giảm) tiền gửi và vay từ các TCTD khác	1.085.432	(206.054)
Tăng tiền gửi của khách hàng	137.628.600	135.502.706
(Giảm)/tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	(11.644.442)	12.085.172
Giảm các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(483.293)	(328.601)
Giảm khác về nợ hoạt động	(7.616.529)	(6.043.979)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	91.843.702	45.743.384

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021 (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

Đơn vị: Triệu VND

	2021 Triệu VND	2020 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(1.678.841)	(2.403.978)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	32.233	1.663
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	52.900
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	784	36.628
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(1.645.824)	(2.312.787)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn điều lệ	3.618.222	118.187
Tạm ứng chuyển lợi nhuận về Ngân sách Nhà nước	(3.347.722)	-
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	270.500	118.187
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	90.468.378	43.548.784
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	202.703.409	159.154.625
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (Thuyết minh 35)	293.171.787	202.703.409

Người lập



Bà Nguyễn Thị Lý
Phó Trưởng Ban
Tài chính - Kế toán

Người phê duyệt



Ông Phùng Văn Hưng Quang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Tiết Văn Thành
Tổng Giám đốc

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

CN	MÃ CN	TÊN GỌI	ĐỊA ĐIỂM	SỐ ĐIỆN THOẠI
I KHU VỰC TP HÀ NỘI				
1	1200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch	Số 2 và số 4A Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437724265
2	1400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ	24 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02437760248
3	1401	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội I	Số 92 đường Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02438683220
4	1410	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình	A009 Tháp The Manor, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02437940312
5	2203	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây I	Số 189, Phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	02433831873
6	3140	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh	Tòa nhà Trung tâm giao dịch Chi nhánh Xổ số kiến thiết Đông Anh, thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	02438832463
7	1502	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	Số 36 Bát Đàn, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439233220 (428)
8	1504	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa	Số 211 Phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435738871
9	1505	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội II	Số 34 đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02432424930
10	1508	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tam Trinh	Lô 03-3A và 04-3A, cụm khu công nghiệp Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	02438628520
11	1460	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội	Toà nhà C3, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	02438687095
12	1462	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô	Số 36 đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438379651

13	1483	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	459C Bạch Mai, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02439448277
14	1302	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung Yên	Tầng 1, 2, 3 toà nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02462818233
15	1305	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trảng An	Số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437957371
16	1480	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	Tòa nhà 86 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02435332243
17	3120	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm	Số 187 đường Nguyễn Đức Thuận, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	02436763699
18	1220	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Long Biên	Số 562 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	02438735646
19	1506	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ	Số 447 Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	02437184437
20	1260	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hồng Hà	Số nhà 28 Trần Nhật Duật, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439263312 (201)
21	2802	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mê Linh	Km 8 đường Bắc Thăng Long Nội Bài, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội	02435250897
22	1500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Số 77, phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02436365634
23	1440	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội	Tòa nhà 459 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437627630
24	1450	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	Số nhà 135 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437555691 (570)

25	1300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	Số 4 Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435744337
26	1303	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	Số 75, phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02436284757
27	1420	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội	Số nhà 23B phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439364838 (268,269)
28	1507	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy	Số 99 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437931172 (301,302,303,305)
29	3180	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Trì	Số 300 Ngọc Hồi, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	02436875965
30	1482	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương	Số 36 phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	02436410912
31	3100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm	Số 10 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438341124
32	3160	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sóc Sơn	Đường III, xã Tiên Dược, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	02438851619
33	1240	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	Số 127, phố Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02436646346
34	2200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	Số 2, phố Vũ Trọng Khánh, Tổ dân phố 5, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02433550622
II KHU VỰC TÂY NAM BỘ				
1	7000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hậu Giang	Số 22 đường Võ Nguyên Giáp, Phường 5, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	02933838834
2	1800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Cần Thơ	Số 3 Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	02923829186

3	1890	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ II	8-10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	02923817795
4	6600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Long An	Số 1, Võ Văn Tần, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	02723837061
5	6603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Long An	Số 3, Huỳnh Châu Sổ, Khu 1, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	02723891093
6	6500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đồng Tháp	Số 01, Nguyễn Du, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	02773856770
7	6700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh An Giang	Số 51B đường Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	02963856542
8	6900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tiền Giang	Số 31 Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	02733971763
9	7100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bến Tre	Số 284A1, Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	02753824790
10	7300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Long	Số 28 đường Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	02703821173
11	7400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Trà Vinh	Số 138 Trần Quốc Tuấn, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	02943858020
12	7600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Sóc Trăng	Số 20B Trần Hưng Đạo, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	02993615833
13	7700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Kiên Giang	Số 01 đường Hàm Nghi, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	02973680199
14	7709	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang II	Số 784, Khu phố Minh An, Thị trấn Minh Lương, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	02973836059

15	7790	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Quốc	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.	02973994865
16	7200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bạc Liêu	Số 250, Đường Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	02913824660 02913555545
17	7500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Cà Mau	Số 5, đường An Dương Vương, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	02903833385
III KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ				
1	5500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Dương	Số 45 Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	02743811759
2	5590	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng Thần	Số 27 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	02743794686 (3)
3	5700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tây Ninh	Số 468, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	02763815566
4	5900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đồng Nai	180, Đường 30/4, Phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	02513818135
5	5911	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Đồng Nai	Số 01, Đường Trần Phú, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	02513844211 (122)
6	5990	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đồng Nai	Số 1034, Xa Lộ Hà Nội, KP 2, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	02518825033
7	6000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Số 21 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	02543717115
8	6090	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	Số 43A đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	02543627333
9	5600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Phước	Số 711, quốc lộ 14, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	02713885495

10	5601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Bình Phước	Số 1037 đường Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	02713885009
IV KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG				
1	2100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hải Phòng	Số 283 Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	02253829526
2	2112	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng	Số 12 Hồ Sen, Phường Dư Hàng, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	02253710577
3	2111	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng	Số 4 đường Hà Nội, Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	02253747383
4	2800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Phúc	Đường Kim Ngọc, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	02113862553
5	2890	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc II	Số 88A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trưng Trắc, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	02113869226 (222)
6	2311	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương II	Số 136, Nguyễn Trãi I, Phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	02203592888
7	2300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hải Dương	Số 16 Phạm Hồng Thái, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	02203891035
8	3400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thái Bình	Số 150, đường Lê Lợi, Phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	02273833093
9	3401	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thái Bình	Số 297, đường Trần Hưng Đạo, Phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	02273838606
10	3200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Nam Định	Số 315 Trần Hưng Đạo, Phường Bà Triệu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	02283840681
11	3203	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nam Định	Lô N5 đường Phạm Ngũ Lão, khu công nghiệp Hoà Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	02283670941

12	3300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Ninh Bình	Đường Trần Hưng Đạo, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	02293871505
13	3303	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Ninh Bình	Số 268, Phố 1, Đường Vân Giang, Phường Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	0229362113
14	2400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hưng Yên	Số 793 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	02213568366
15	2407	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên II	Số 619, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Bần Yên Nhân, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên	02213942996
16	2600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Ninh	Số 26 Lý Thái Tổ, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	02223854549
17	2603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh II	Phường Đình Bảng, Thành Phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	02223833766
18	2900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Nam	Số 52 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	02263852842
19	2906	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam II	Đường Lê Chân, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	02263851273
V	KHU VỰC MIỀN NÚI BIÊN GIỚI			
1	8300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Cao Bằng	Khu đô thị mới Km5, Phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	02063859038
2	8400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lạng Sơn	Số 07, đường Lý Thái Tổ, Phường Đồng Kinh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn	02053717255
3	7800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lai Châu	Đường Điện Biên Phủ, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu	02133878482
4	7900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Sơn La	Số 8, Đường Chu Văn Thịnh, Tổ 5, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	02123852497

5	8800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lào Cai	Số nhà 003A, đường Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	02143821233
6	8802	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai II	Số 005, đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	02143830013
7	8200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Giang	Số 101 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang	02193861618
8	8600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Kạn	Tổ 1A, Phường Phùng Chí Kiên, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn	02093879637
9	8900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Điện Biên	Số nhà 884, đường Võ Nguyên Giáp, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	02153825745
VI KHU VỰC TRUNG DU BẮC BỘ				
1	8100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tuyên Quang	Số nhà 112, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	02073816160
2	8700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Yên Bái	Số nhà 43, đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	02163859214
3	8702	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Yên Bái	Số 133, đường Nguyễn Thái Học, Phường Nguyễn Thái Học, Thành Phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	02163862671
4	8500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thái Nguyên	Số 279, đường Thống Nhất, Phường Gia Sàng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	02083855103
5	8501	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên	Số 4, đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Phan Đình Phùng, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	02083856528
6	2500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Giang	Số 166, đường Nguyễn Thị Lưu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	02043555636
7	2501	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang II	Số 45, đường Ngô Gia Tự, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	02043582789

8	8090	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Quảng Ninh	Số 29, đường Đại lộ Hòa Bình, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh	02033772023
9	8000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Ninh	Số 72, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	02033622671
10	8003	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Quảng Ninh	Số 3, Lê Hồng Phong, Phường Đông Triều, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	02033870555
11	3000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hoà Bình	Số 994 đường Cù Chính Lan, Phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình.	02183851981
12	2700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Phú Thọ	Số 6, Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.	02103812621 02103840657
13	2707	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ II	Số nhà 1674, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	02103898368
VII KHU VỰC KHU 4 CŨ				
1	3500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thanh Hoá	Số 12 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá	02373857195
2	3519	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thanh Hoá	Số 56, Phố 2, Thị trấn Tân Phong, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	02373737686
3	3590	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hoá	Số 39, đường Hồ Xuân Hương, Phường Trường Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	02373821379
4	3600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Nghệ An	Số 364, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	02383599375
5	3601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Nghệ An	Số 02, đường Dương Văn Nga, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	02388690335
6	3611	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Nghệ An	Số 42, đường Chu Huy Mân, Khối Kim Tân, Phường Hòa Hiếu, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	02383881354

7	3700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Tĩnh	Số 01, đường Phan Đình Phùng, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	02393850245
8	3701	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh II	Số 05, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khối phố 06, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	02393685899
9	4000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thừa Thiên Huế	Số 10 Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	02343883849
10	3800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Bình	Số 02 Mẹ Suốt, Phường Đồng Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	02323829697
11	3801	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình	số 37 Hùng Vương, Thị trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình	02323611818 02323611959
12	3900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Trị	Số 01 đường Lê Quý Đôn, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	02333529579
VIII	KHU VỰC DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG			
1	2000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng	53 Lê Hồng Phong, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	02363891068
2	2001	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Đà Nẵng	Số 228 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	02363897704
3	4200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Nam	06 Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	02353852265
4	4500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Ngãi	194 Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	02553712102
5	4300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Định	Số 64 đường Lê Duẩn, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	02563525338
6	4600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Phú Yên	Số 321 Trần Hưng Đạo, Phường 4, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	02573601567

7	4700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Khánh Hòa	Số 12 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	02583524408
8	4900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Ninh Thuận	Số 540 đường Thống Nhất, Phường Đạo Long, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	02593824618 02593832231
9	4800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Thuận	Số 02 - 04 Trưng Trắc, Phường Đức Nghĩa, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	02523814946
IX KHU VỰC TÂY NGUYÊN				
1	5000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Gia Lai	Số 25 Tăng Bạt Hổ, Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	02693888450
2	5020	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đồng Gia Lai	102 Lê Duẩn, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	02693868585
3	5100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Kon Tum	Số nhà 88, Đường Trần Phú, Phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	02603913183
4	5200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đắk Lắk	Số 51 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	02623853777
5	5219	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk	Số 37 đường Phan Bội Châu, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	02623678886
6	5300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đắk Nông	Số 35, đường 23/3, tổ dân phố 3, Phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	02613543250 (103)
7	5400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lâm Đồng	Số 23 đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	02633531528
8	5402	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng II	Số 693 Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	02633843760

X	KHU VỰC TP HỒ CHÍ MINH			
1	1606	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Phú	310-312-314 Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02838121227 (203)
2	6440	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh	E6/36 đường Nguyễn Hữu Trí, Ấp 5, Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	02837602501 (116-120)
3	6380	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Thạnh	347-349-351 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835129295
4	6480	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 11	485 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	02839747200
5	6300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Số 284 đường Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	02837220333 (316,307)
6	6120	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi	Số 44 Tỉnh Lộ 8, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	02837925964
7	1940	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	280A12-A13 Lương Định Của, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02854027575 (102)
8	6421	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh	358 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	02837515939 (206)
9	1904	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Miền Đông	Số 129 đường Bình Quới, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835561904 (111,301,303)
10	6110	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Triệu	131 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02862749979
11	6350	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phước Kiển	Số NL03-05 Khu biệt thự Phố kinh doanh Ngân Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837815379 (206)
12	6170	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 7	40/2 Khu phố I, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838723337

13	6222	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 5	Số 1101-1103-1105 Trần Hưng Đạo, Phường 05, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02839246704
14	6360	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	1200 Lạc Long Quân, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02839717951
15	6460	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Phú	126 Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	02839734939
16	6223	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô	56-58-60 Nguyễn Văn Cừ, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838361682 (0/113)
17	6100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	Số 14 Đường 6, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02837228595
18	6150	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Xuyên Á	Số 2025/2A Quốc lộ 1A, Khu phố 2, Phường Đồng Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837154037
19	1600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	2 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838210567 (700,701,707)
20	1700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Số 02A đường Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838222752 (320)
21	1900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn	Số 28-30-32 đường Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838272224
22	6280	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Số 96 đường Đồng Văn Cống, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02837415168 (307/309)
23	6320	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	131A Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02838918301
24	6160	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	Tầng 1, tầng 2, một phần tầng 3 tòa nhà V5, thuộc lô V Tòa nhà Sunrise City South, số 23 đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838725759

25	6220	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn	43 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02838578227 (1062/1067)
26	1604	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận	135A Phan Đăng Lưu, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	02839955676 (208)
27	6140	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn	12 Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.	02838910493 (111)
28	6321	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	Số 58 đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837164715 (101/102)
29	1601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quận 1	428 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	02838361922
30	1602	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 3	112 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	02862907134
31	1902	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 4	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 và tầng 2 cao ốc H2 Hoàng Diệu, Phường 08, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	02839412880 (403,410)
32	1702	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 8	925, 925 (ABCD) Tạ Quang Bửu (cụ thể: 925, 925A, 925B, 925C, 925D), Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	02839823957 (118/128)
33	6420	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 10	326 Nguyễn Chí Thanh, Phường 05, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02839571511
34	6400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	Số 110 đường Phạm Ngũ Lão, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	02838956301
35	6200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Tân	676 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02837524058
36	6340	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè	18 Huỳnh Tấn Phát, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837827358 (304/305)

37	1603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt	Số 162-166 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02838638419 (106/303/304/305)
38	1607	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phan Đình Phùng	55-55A Phan Đình Phùng, Phường 17, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.	02838456746
39	1608	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trường Sơn	26 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	2835474377
40	1903	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Tân Tạo	208-210 đường Lê Văn Quới, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02839785885 (227)

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Công ty con	Tên viết tắt	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ sở hữu của ngân hàng (%)	Tỷ lệ sở hữu của ngân hàng (%)
					31/12/2021	31/12/2020
1	Công ty Cho thuê tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	ALCI	Giấy phép hoạt động số 238/1998/QĐ-NHNN ngày 14/7/1998 của Thống đốc NHNN	Cho thuê tài chính	100%	100%
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam ("Công ty Dịch vụ")	ASC	Giấy CNĐKKD số 0101452242 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/4/2011, thay đổi lần thứ 5 ngày 23/11/2021	In thương mại, quảng cáo thiết kế thi công các công trình xây dựng cơ bản, đào tạo và cung cấp các dịch vụ ngân quỹ cho Ngân hàng	100%	100%
3	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank	AMC	Giấy CNĐKKD số 0106134589 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/3/2013, thay đổi lần thứ 10 ngày 23/12/2020	Quản lý và khai thác tài sản, mua bán nợ	100%	100%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	AGRISECO	Giấy phép thành lập và hoạt động số 108/UBCK-GP ngày 10/07/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Kinh doanh chứng khoán	75,21%	75,21%
5	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam	ABIC	Giấy phép thành lập và hoạt động số 38GP/KDBH, ngày 18/10/2006 do Bộ Tài chính cấp	Dịch vụ bảo hiểm, tái bảo hiểm, đầu tư tài chính	51,51%	51,32%



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Website: www.agribank.com.vn

Định chế tài chính

Điện thoại: (84 24) 38379014/ 37724401/ 38313733/ 38313700

Fax: (84 24) 38313709/ 38313690

Trung tâm Chăm sóc Khách hàng

Điện thoại: 1900558818

Trung tâm Vốn

Điện thoại: (84 24) 37722773/ 37722774

Fax: (84 24) 38314069